

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2020/NĐ-CP VỀ THỰC HIỆN TTHC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2024/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 69/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2025/NĐ-CP

Ngày 26/5/2026, Bộ Tư pháp có Công văn số 3626/BTP-KSTT gửi các bộ, ngành, địa phương góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP (dự thảo Nghị định).

Tính đến ngày 29/6/2026: Bộ Tư pháp đã nhận được 50 ý kiến góp ý gồm: 13/16 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 31/34 tỉnh, thành phố; 06 đơn vị thuộc Bộ. Trong đó:

(i) Nhất trí hoàn toàn: Thanh tra Chính phủ, Bắc Ninh, Cà Mau, Hải Phòng, Lai Châu, Lâm Đồng, Phú Thọ, Đắk Lắk.

(ii) Có ý kiến khác: Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; An Giang, Cao Bằng, Cần Thơ, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Tĩnh, Huế, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Vĩnh Long, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý với nội dung liên quan tại dự thảo Nghị định cụ thể như sau:

TT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. TỜ TRÌNH				
1		Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Hà Tĩnh, Cục Hành chính tư pháp	(i) Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm một số văn bản có liên quan, như: Nghị quyết của Bộ Chính trị là cơ sở chính trị như Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Kết luận số 137- KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. (ii) Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử còn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ. (iii) Quốc hội đã thông qua và ban hành Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 (thay thế Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11), Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (thay thế Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14),... các Luật này đồng thời có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Do đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh căn cứ ban hành và các quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm đồng bộ với quy định tại các Luật nêu trên.	(i) Dự thảo Tờ trình đã có Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tiếp thu bổ sung Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 137- KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư... và quy định đầy đủ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn. (ii) Tiếp thu (iii) Tiếp thu
2		Bộ NNMT, Hà Tĩnh, Vụ Công tác XD VBQPPL	(i) Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa cụm từ “Dự thảo Nghị định gồm 16 Điều” thành “Dự thảo Nghị định gồm 18 Điều” để phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định; Đề nghị rà soát thống nhất giữa dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định. Dự thảo Tờ trình nêu dự thảo gồm 16 điều nhưng phân liệt kê lại đến Điều 18; đồng thời nêu dự thảo không làm thay đổi đối tượng áp dụng, trong khi dự thảo có sửa đổi Điều 2 về đối tượng áp dụng; (ii) Điểm b mục 2 phần II Tờ trình nêu quan điểm xây dựng Nghị định như sau: “<i>Lấy tổ chức, cá nhân làm trung tâm, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo thuận lợi tối đa trong giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và</i>	Tiếp thu.

			<i>doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu",</i> quan điểm trên mới phản ánh mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp mà chưa phản ánh đầy đủ các định hướng lớn tác động đến việc sửa đổi Nghị định hiện nay như yêu cầu triển khai mô hình tập trung, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung các quan điểm về bảo đảm triển khai thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung từ Trung ương đến địa phương; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả.	
3		Điện Biên	Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình và Báo cáo rà soát gửi kèm theo văn bản nêu trên, UBND tỉnh nhận thấy việc viện dẫn Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 chủ yếu nhằm phục vụ việc điều chỉnh các quy định liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chưa phải là căn cứ trực tiếp quy định nội dung, cơ sở ban hành Nghị định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Căn cứ quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐCP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bỏ việc viện dẫn Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 trong phần căn cứ của dự thảo Nghị định.	Điều 2 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP có quy định về cơ quan giải quyết TTHC, có căn cứ trực tiếp đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
4		Bộ QP, Cao Bằng	Về đánh giá tác động và tính khả thi: - Nội dung đánh giá thực tiễn và tác động chính sách còn thiên về mô tả, chưa phân tích sâu nguyên nhân tồn tại, tính khả thi và nguồn lực triển khai; chưa lượng hóa đầy đủ hiệu quả kỳ vọng, rủi ro và tác động đối với các cơ quan, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. - Tại khoản 1 Mục V, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá: Tính sẵn sàng của hạ tầng nhằm đảm bảo đủ năng lực đáp ứng sự gia tăng đột biến của lưu lượng giao dịch điện tử và ký số tự động khi Nghị định có hiệu lực thi hành; năng lực đáp ứng kỹ thuật của các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trong việc tích hợp đồng bộ các công cụ kiểm tra, xác thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.	Tiếp thu.

			- Tại mục 2, cơ sở thực tiễn có nêu “nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công quốc gia được chuyển từ Văn phòng Chính phủ cho Bộ Công an thực hiện”, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá tác động đối với các bộ, ngành, địa phương; làm rõ trách nhiệm phối hợp, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm vận hành hệ thống trong giai đoạn chuyển tiếp để tăng tính khả thi và tạo cơ sở cho các cơ quan tổ chức thực hiện thống nhất sau khi Nghị định được ban hành.	
5		Bộ NNMT	Đề nghị bổ sung vào dự thảo Tờ trình lý do, cơ sở việc sửa đổi, bổ sung các quy định.	Lý do, cơ sở việc sửa đổi, bổ sung các quy định đã được nêu rõ tại sự cần thiết ban hành và được nêu cụ thể tại phần nội dung cơ bản của Nghị định.
6		Cục Phổ biến GDPL	(i) Báo cáo rà soát cần thống nhất nội dung, thể hiện đầy đủ nội dung sửa đổi được nêu ở Tờ trình. Cụ thể, tại tờ trình nêu 09 nhóm chính sách sửa đổi tuy nhiên trong Báo cáo rà soát thể hiện trong tài liệu hiện mới tập trung nhiều vào 04 chính sách là mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; định danh điện tử; giao dịch điện tử; cơ chế một cửa. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý bổ sung; (ii) Tại Phụ lục dự thảo Báo cáo rà soát tại Điều 1 có nêu căn cứ pháp lý liên quan là “...phù hợp với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 85/2019/NĐ-CP”. Tuy nhiên đây mới là dự thảo văn bản, chưa phải văn bản có hiệu lực, nếu coi đây là quy định hiện hành có liên quan và căn cứ pháp lý chính thức thì chưa phù hợp. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý theo hướng “để bảo đảm đồng bộ với định hướng sửa đổi...” hoặc “để chuẩn bị điều kiện triển khai...”.	(i) Tiếp thu, chỉnh lý báo cáo rà soát để bảo đảm bao quát đầy đủ nội dung sửa đổi được nêu tại tờ trình. Theo đó, nội dung báo cáo rà soát quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ sau sát nhập; định danh điện tử; giao dịch điện tử; cơ chế một cửa, một cửa liên thông (bao gồm: số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC...) (ii) Tiếp thu, chỉnh sửa phụ lục dự thảo báo cáo rà soát
7		Cục Phổ biến GDPL	Tại điểm a khoản 1 Điều 2 về Đối tượng áp dụng Dự thảo Nghị định quy định: “Bộ, cơ quan ngang bộ, cục, vụ thuộc bộ...”; tuy nhiên tại Bảng so	Tiếp thu.

			sánh đang quy định “Bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cục, vụ thuộc bộ...”, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo thống nhất.	
B. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH				
I	Dự thảo Nghị định			
1.	Điều 1	Bộ NNMT	Đề nghị cân nhắc việc Nghị định này không điều chỉnh việc thực hiện TTHC đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, trong bối cảnh chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu,...	TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đã được điều chỉnh bởi Nghị định số 85/2019/NĐ-CP nên Nghị định số 45/2020/NĐ-CP không điều chỉnh để tránh sự chồng chéo, trùng lặp. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu vấn đề này khi sửa đổi toàn diện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP trong thời gian tới.
	Điều 2			
2.		Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, NHNN, TP.HCM	Tại điểm b khoản 1 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ <i>các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ” thành “ <i>các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp</i> ” để thống nhất về cách sử dụng từ ngữ tại điểm này.	Tiếp thu
3.		Bộ Tài chính	(i) Tại điểm a khoản 1 Điều 2, đề nghị dùng dấu chấm phẩy để quy định rõ các cơ quan giải quyết TTHC. (ii) Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định có đề cập đến việc cho phép “ <i>doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng dịch vụ</i> ”, điều này sẽ giúp giảm tải áp lực cho bộ máy hành chính, tuy nhiên cần quy định chặt chẽ về bảo mật thông tin dữ liệu của người dân.	(i) Tiếp thu. (ii) Quy định về bảo mật thông tin dữ liệu đã được quy định tại Luật Bru chính năm 2010 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Luật An ninh mạng; Luật Giao dịch điện tử, Luật Chuyển đổi số và các văn bản hướng dẫn thi hành nên Nghị

				định không quy định lại vấn đề này.
4.		Đồng Tháp	Tại khoản 3, Điều 2 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 2, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP quy định về đối tượng áp dụng, có nội dung: “Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng dịch vụ; cá nhân được thuê hoặc được ủy quyền thực hiện TTHC theo quy định của pháp luật.” Kiến nghị rà soát, bổ sung cụm từ “tổ chức” trước cụm từ “cá nhân được thuê hoặc được ủy quyền thực hiện TTHC theo quy định của pháp luật” để bảo đảm thống nhất với khoản 5 Điều 2 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tiếp thu.
5.		Quảng Ninh	(i) Đối với nội dung dự thảo “Quy định cơ quan giải quyết TTHC ở địa phương chỉ còn cấp tỉnh và cấp xã (bỏ cấp huyện); bỏ đối tượng hạ sĩ quan quân đội”: Đề nghị nghiên cứu việc xây dựng quy định chuyển tiếp (hoặc giao Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể) về thẩm quyền, trách nhiệm tiếp nhận và trả kết quả đối với khối lượng hồ sơ TTHC đang được cấp huyện thụ lý đang dở trước thời điểm Nghị định có hiệu lực thi hành, đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn. (ii) Đối với việc bổ sung "doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hỗ trợ": Đây là bước tiến lớn nhằm đẩy mạnh xã hội hóa; Song, do liên quan trực tiếp đến dữ liệu cá nhân của công dân trên hệ thống, đề nghị bổ sung quy định (hoặc giao cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết) về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin mạng đối với các doanh nghiệp này để tuân thủ chặt chẽ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 (hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2026).	(i) Quy định chuyển tiếp về giải quyết TTHC đang giải quyết ở cấp huyện khi thực hiện sắp xếp theo mô hình chính quyền 02 cấp đã được quy định tại khoản 8 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. (ii) Quy định về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin đã được quy định tại Luật An ninh mạng; Luật Giao dịch điện tử, Luật Chuyển đổi số. Do đó, dự thảo Nghị định không quy định lại các nội dung này.
6.		Bộ NNMT	(i) Khoản 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2), đề nghị nghiên cứu việc liệt kê các cơ quan giải quyết TTHC (quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2) nhưng vẫn có quy định các cơ quan khác theo quy định của pháp luật (quy định tại điểm c).	(i) Việc bổ sung quy định các “cơ quan khác theo quy định của pháp luật” để bảo đảm “quét”, tránh bỏ sót cơ quan giải quyết TTHC ví

			(ii) Khoản 3 (Sửa đổi, bổ sung khoản 4), đề nghị xem xét và làm rõ cơ sở bổ sung đối tượng áp dụng gồm cả “doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng dịch vụ”.	dự: UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC cho đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo dự thảo Nghị định quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng... (ii) Quy định này để phù hợp với khoản 2 Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
7.		NHNN	(i) Đề nghị sửa lại câu dẫn khoản 1 Điều 2 theo hướng: “1. Các cơ quan giải quyết TTHC (sau đây gọi tắt là cơ quan có thẩm quyền)”, đồng thời bỏ đoạn “các cơ quan quy định tại điểm a, b, c khoản này (sau đây được gọi tắt là cơ quan có thẩm quyền)” tại cuối điểm c. (ii) Điểm c: Đề nghị thuyết minh làm rõ “Các cơ quan khác theo quy định của pháp luật” là cơ quan nào.	(i) Không tiếp thu, giữ nguyên quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. (ii) Việc bổ sung quy định các “cơ quan khác theo quy định của pháp luật” để bảo đảm “quét”, tránh bỏ sót cơ quan giải quyết TTHC ví dụ: UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC cho đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo dự thảo Nghị định quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng...
8.		Bộ QP	Tại khoản 2 Điều 2, đề nghị bổ sung cụm từ “quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng” vào sau cụm từ “sĩ quan”, sửa lại thành “2. Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan có thẩm quyền	Tiếp thu

			quy định tại khoản 1 Điều này, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Bộ Quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc Bộ Công an (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức)". Lý do: Để bao quát đầy đủ các đối tượng, phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng.	
9.		Vụ Công tác XD VBQPPL	(i) Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định 45/2020/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng giải quyết TTHC để đảm bảo bao quát đầy đủ các cơ quan giải quyết (ví dụ: 03 Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản; Văn phòng đăng ký đất đai...).	(i) Đã có quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 về Các cơ quan khác theo quy định của pháp luật để “quét” tất cả các cơ quan giải quyết TTHC.
			(ii) Không giải thích từ ngữ với cụm từ “ <i>môi trường điện tử</i> ” do cụm từ nêu trên đã được giải thích từ ngữ tại khoản 3 Điều 3 Luật giao dịch điện tử.	(ii) Tiếp thu.
			(iii) Không giải thích từ ngữ với cụm từ “ <i>tài khoản giao dịch điện tử: ...</i> ” do nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 46 Luật giao dịch điện tử.	(iii) Giữ nguyên như dự thảo vì tài khoản giao dịch điện tử áp dụng tại Nghị định này khác với tài khoản giao dịch điện tử tại Luật Giao dịch điện tử.
10.		Tp. Hồ Chí Minh	(i) Chính sửa điểm c khoản 1: Chính sửa cụm từ "Các cơ quan khác theo quy định của pháp luật" thành "Các cơ quan, tổ chức khác được pháp luật giao thẩm quyền giải quyết TTHC" để xác định rõ phạm vi đối tượng áp dụng, tránh diễn đạt mở quá rộng và thiếu tính xác định pháp lý	(i) Không cần thiết phải thêm nội dung “giao thẩm quyền giải quyết TTHC” vì đã có tiêu đề của khoản 1 là “Các cơ quan giải quyết TTHC”.
			(ii) Bổ sung đối tượng quản lý, vận hành hệ thống: Bổ sung đối tượng: "Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ giải quyết TTHC" vào phạm vi điều chỉnh, bởi nhóm đối tượng này có vai trò thực chất trong việc bảo đảm vận hành hạ tầng kỹ thuật và chịu trách nhiệm khi sự cố kỹ thuật xảy ra	(ii) Cơ quan này đồng thời là cơ quan giải quyết TTHC đã được quy định tại khoản 1 Điều 2, đồng thời khoản 3 Điều 2 cũng đã có quy định tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
			(iii) Bổ sung Trung tâm Phục vụ hành chính công: Sửa đổi điểm b khoản 1 theo hướng bổ sung "các cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã", bao gồm cả Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức được giao thực hiện một số công việc trong giải quyết TTHC tại Thành phố theo chính sách xã hội hóa, phù hợp với thực tiễn tổ chức bộ máy hiện nay	(iii) Trung tâm Phục vụ hành chính công không phải là cơ quan giải quyết TTHC nên không thể bổ sung vào điểm b khoản 1 Điều 2.

			(iv) Về cụm từ "Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố", Đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ "Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" xuyên suốt toàn bộ dự thảo để đảm bảo tính nhất quán trong kỹ thuật lập pháp và phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	(iv) Tiếp thu.
	Điều 3			
11.		Bộ Tài chính, Bộ KHCN, TP HCM, Lạng Sơn	Khái niệm “môi trường điện tử” đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét không quy định lại nội dung này tại Nghị định.	Tiếp thu.
12.		Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung quy định bảo đảm cơ chế định danh điện tử, cấp tài khoản giao dịch cho các doanh nghiệp nhà nước được đồng bộ với hệ thống nội bộ của doanh nghiệp, tránh phát sinh nhiều bước xác thực rườm rà và giảm rủi ro sai sót khi đăng nhập.	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP mà thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP.
13.		Thanh Hoá	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát khái niệm “tài khoản giao dịch điện tử” để đảm bảo thống nhất với Điều 46 Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Theo đó, Luật Giao dịch điện tử quy định tài khoản giao dịch điện tử do chủ quản hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử cấp và sử dụng để thực hiện giao dịch điện tử; không quy định tài khoản giao dịch điện tử là danh tính điện tử. Do vậy, việc đồng nhất tài khoản giao dịch điện tử với danh tính điện tử có thể gây nhầm lẫn trong quá trình áp dụng pháp luật.	Tài khoản giao dịch điện tử để thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phải là danh tính điện tử của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập, khác với tài khoản giao dịch điện tử thông thường, tạo lập với trên ứng dụng số khác.
14.		Cục Đăng ký GDBĐ & BTNN	Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về tài khoản giao dịch điện tử của cá nhân, tổ chức được tạo lập tài khoản giao dịch điện tử, tuy nhiên chưa có quy định giải quyết trường hợp chủ thể không được cấp tài khoản giao dịch điện tử. Đề nghị bổ sung quy định làm rõ trường hợp chủ thể không thuộc diện được cấp tài khoản định danh điện tử (ví dụ như người nước ngoài không định cư tại Việt Nam) có nhu cầu thực hiện TTHC theo quy định của Nghị định này hoặc pháp luật chuyên ngành.	Giữ nguyên như dự thảo vì nội dung chủ thể không thuộc diện được cấp tài khoản định danh điện tử được quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

	Điều 4			
15.		Bộ Tài chính	(i) Tại điểm c khoản 1 Điều 4, đề nghị Bộ Tư pháp làm rõ phạm vi áp dụng đối với TTHC có yêu cầu xác thực ở mức độ cao hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định riêng về chữ ký số, chữ ký điện tử, trên cơ sở đó nghiên cứu, bổ sung quy định theo hướng “trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định yêu cầu sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử chuyên dùng”. (ii) Tại điểm d khoản 1 Điều 4, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung quy định hướng dẫn, làm rõ cách thức, phương thức yêu cầu và công khai việc ký chữ ký số vào giấy tờ, tài liệu điện tử.	(i) Dự thảo quy định “Cá nhân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết TTHC thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.”, còn các thành phần hồ sơ nếu yêu cầu chữ ký số hoặc chữ ký chuyên dùng thì cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC vẫn phải tuân thủ theo quy định chữ ký số hoặc chữ ký điện tử theo pháp luật chuyên ngành. (ii) Bộ Tư pháp tiếp thu, nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
16.		Điện Biên	Hiện nay, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã mở rộng phạm vi công nhận đối với chữ ký điện tử. Để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn triển khai TTHC trên môi trường điện tử, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định về chữ ký điện tử tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 4 của dự thảo Nghị định, bên cạnh hình thức chữ ký số đang được quy định.	Tiếp thu.
17.		Bộ Công Thương, NHNN, Quảng Ninh	Liên quan đến miễn ký số biểu mẫu tương tác: (i) Đối với nội dung dự thảo “Cá nhân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết TTHC thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác”: Thống nhất cao với quy định này, đây là bước cắt giảm rào cản kỹ thuật quan trọng giúp tăng tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, phù hợp với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên dữ liệu;	(i) Tiếp thu. (ii) Đã được đánh giá khi thực hiện xây dựng Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu, giúp cải cách TTHC, không phải thực hiện thủ tục cấp chữ ký số, chữ ký điện tử

			(ii) Đánh giá tác động của việc miễn yêu cầu ký số đối với cá nhân trong trường hợp sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác, đặc biệt liên quan đến việc xác nhận ý chí của người thực hiện thủ tục, trách nhiệm pháp lý đối với nội dung kê khai và khả năng giải quyết tranh chấp khi phát sinh. (iii) Điểm d quy định Ký chữ ký số vào giấy tờ, tài liệu điện tử nếu có yêu cầu. Do đó, đề nghị xem lại quy định tại hai khoản này để đảm bảo thống nhất. Đồng thời làm rõ việc công khai yêu cầu ký số tại điểm d được thực hiện như thế nào. (iv) Làm rõ khái niệm “biểu mẫu điện tử tương tác”, phạm vi áp dụng và giá trị pháp lý của loại biểu mẫu này trong quá trình thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	mà vẫn thực hiện được TTHC qua tài khoản định danh đã được cấp cho cá nhân, tổ chức. (iii) Điểm d đã bỏ việc ký số vào mẫu đơn, tờ khai. Hai quy định này là thống nhất. Còn đối với các thành phần hồ sơ khác thì vẫn yêu cầu ký số nếu có quy định. Việc công khai yêu cầu ký số được thực hiện khi công bố, công khai TTHC, Dịch vụ công trực tuyến (iv) Quy định về biểu mẫu điện tử tương tác đang được quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy định về biểu mẫu điện tử tương tác khi ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
18.		Bộ Công Thương	Làm rõ mối quan hệ giữa việc xác thực thông qua tài khoản VNeID hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia với yêu cầu ký số điện tử, bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật và thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.	Quy định “Cá nhân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết TTHC thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.”
19.		Bộ NNMT	(i) Đề nghị quy định về thể thức, kỹ thuật, định dạng của văn bản điện tử tại điểm d, khoản 1, Điều 4 của dự thảo Nghị định và các thành phần hồ sơ trong đó có nội dung liên quan đến ký số để doanh nghiệp, tổ chức thực hiện khi nộp hồ sơ trên môi trường điện tử. Dự thảo cần quy định rõ khi tạo lập văn bản, hồ sơ điện tử thì có cần đồng thời phải có chữ ký của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức và chữ ký số của doanh nghiệp, tổ	(i) Quy định về thể thức, kỹ thuật, định dạng của văn bản điện tử đã được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

			chức hay không (giống như văn bản điện tử tạo lập trong quá trình hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước). Trường hợp chỉ cần chữ ký số của doanh nghiệp, tổ chức cần quy định cấu hình thông tin về hình ảnh con dấu, chữ ký của người đứng đầu. Khi có quy định cụ thể, rõ ràng thì việc thực hiện sẽ thống nhất, không tùy tiện gây khó 2 khăn cho doanh nghiệp, tổ chức và giảm chi phí tuân thủ TTHC, khi phải in hồ sơ, ký, đóng dấu sau đó lại số hoá, ký số để phục vụ việc nộp hồ sơ trên môi trường điện tử. (ii) Đề nghị bổ sung cụm từ “(không áp dụng với các TTHC không có mẫu đơn)” vào cuối điểm a khoản 1 Điều 9 và bổ sung cụm từ “không yêu cầu xuất tờ khai điện tử” vào cuối điểm c khoản 1 Điều 9.	Việc quy định khi tạo lập văn bản, hồ sơ điện tử cần phải có chữ ký số được quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành bởi vì có trường hợp văn bản có yêu cầu ký số, có trường cần yêu cầu bản scan của bản giấy đã ký. (ii) Tiếp thu một phần.
20.		Bộ Xây dựng	Tại điểm d đề nghị bổ sung như sau: “Ký chữ ký số vào giấy tờ, tài liệu điện tử đối với giấy tờ, tài liệu nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật”	Tiếp thu.
21.		Bộ CA	Đề nghị chỉnh lý Điều 4 (sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP) về việc ký số vào giấy tờ, tài liệu theo hướng làm rõ phạm vi, đối tượng áp dụng. Lý do: theo chủ trương tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, cá nhân không phải ký số đối với các thành phần hồ sơ khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tại dự thảo Nghị định mới xác định “không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác”.	Dự thảo Nghị định đã phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP “<i>Cá nhân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để nghị giải quyết TTHC thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác</i>”.
22.		Cục Đăng ký GDBĐ & BTNN	Điều 4 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP) quy định: “c) Cá nhân đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để nghị giải quyết TTHC thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.”. (i) Đề nghị cân nhắc, bổ sung quy định đầy đủ, cụ thể để giải quyết các nội dung sau: - Việc ký số trên biểu mẫu điện tử tương tác trong trường hợp đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	(i) Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để bảo đảm ngắn gọn nhưng vẫn bảo đảm các nội dung. (ii) Tiếp thu.

			- Việc ký số trên biểu mẫu điện tử tương tác trong trường hợp tổ chức đề nghị giải quyết TTHC. - Việc ký số trên biểu mẫu điện tử tương tác trong trường hợp biểu mẫu cần chữ ký của nhiều chủ thể (ví dụ như đăng ký biện pháp bảo đảm); việc quy định không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác được hiểu là ký số của người đề nghị giải quyết TTHC hay không phải ký số của tất cả các chủ thể. - Việc không phải ký số trên biểu mẫu điện tử trong trường hợp tải kèm bản điện tử của mẫu đơn, tờ khai. (ii) Đề nghị cân nhắc chuyển điểm c thành một nội dung của điểm d do nội dung điểm c là một trường hợp riêng trong ký số.	
23.	Điều 5	NHNN	Đề nghị bổ sung Điều 5 dự thảo Nghị định: “Điều 11. Quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử 1. Công dịch vụ công quốc gia tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra tự động về mặt kỹ thuật, Kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực (việc kiểm tra chữ ký số được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử). Nếu hồ sơ đã đủ các thành phần và bảo đảm về mặt kỹ thuật, xác thực thì phản hồi tự động xác nhận 2 tổ chức, cá nhân đã gửi thành công và thông báo về thời điểm đã nộp chính thức hồ sơ và cấp mã hồ sơ TTHC. 2. Cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập <i>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i> và kiểm tra hồ sơ điện tử tổ chức, cá nhân gửi đến. Nội dung kiểm tra hồ sơ bao gồm: a) Kiểm tra tính chính xác của thông tin tại mẫu đơn, tờ khai thông qua việc khai thác thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin cho Công dịch vụ công quốc gia, <i>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i>; b) Kiểm tra tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải, dẫn nguồn, các thành phần hồ sơ theo yêu cầu chứng thực điện tử; c) <i>Tra cứu, khai thác thông tin về thành phần hồ sơ của TTHC trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC.</i>	(i) Giữ nguyên như dự thảo đối với mục 1, 2, 3, 4 vì đã bảo đảm logic. (ii) Tiếp thu đối với mục 5. Kiểm tra hồ sơ bao gồm cả tra cứu thành phần hồ sơ tại các cơ sở dữ liệu.

			3. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định hoặc không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cán bộ, công chức, viên chức phải có thông báo thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền hoặc thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. 4. Cán bộ, công chức, viên chức thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn tám giờ làm việc hoặc theo thời hạn được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành kể từ khi hệ thống tiếp nhận (Trừ các ngày nghỉ, lễ, tết). Việc thông báo được gửi đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua chức năng gửi thư điện tử hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia. 5. Những thông tin, thành phần hồ sơ được nêu tại khoản 2 Điều này sau khi được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác sẽ được lưu giữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Ngoài ra, Đề nghị xem lại nội dung sửa đổi tại điểm c khoản 2 Điều 11 để đảm bảo phù hợp với câu dẫn tại khoản 2 “Nội dung <u>kiểm tra</u> hồ sơ bao gồm”.	5. Tiếp thu.
24.	An Giang, Đồng Nai, Cục Hành chính tư pháp	(i) Quy định thời hạn phản hồi không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận hồ sơ. Đề nghị xem xét bổ sung “Cho phép áp dụng thời hạn linh hoạt đối với các TTHC có số lượng hồ sơ lớn hoặc cần đổi chiều dữ liệu chuyên ngành. Trường hợp hệ thống kỹ thuật, cơ sở dữ liệu liên thông gặp sự cố thì cho phép gia hạn thời gian xử lý phù hợp và có thông báo tự động cho người dân, doanh nghiệp”. (ii) Tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP), đề nghị sửa cụm từ “không muộn hơn	(i) Nghiên cứu để sửa đổi tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.	

			tám giờ làm việc” thành “không quá 08 giờ làm việc” để bảo đảm cách quy định thời hạn rõ ràng, thống nhất với kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật và đề nghị làm rõ cách tính thời gian khi nộp ngoài giờ, ngày lễ và đề xuất tính linh hoạt cho các thủ tục phức tạp. Đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn quy trình tiếp nhận, xử lý tiếp sau khi tổ chức, cá nhân đã chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ / cơ quan có thẩm quyền thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu.	(ii) Theo quy định “yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tiếp nhận hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại pháp luật chuyên ngành” được hiểu là xử lý trong “ngày làm việc”. Quy trình sau khi bổ sung hoàn thiện hồ sơ đã được viện dẫn sang Chương III Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã quy định
25.		Bộ Tài chính	(i) Đề nghị phân định rõ: (i) Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ điện tử, cấp mã số hồ sơ TTHC; (ii) Cán bộ, công chức, viên chức được phân công xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử để bảo đảm rõ trách nhiệm, phù hợp với thực tiễn vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và quy trình một cửa điện tử hiện nay. Lý do: Trên thực tế, đây là hai vai trò, chức năng nghiệp vụ khác nhau trong quy trình giải quyết TTHC điện tử. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chủ yếu thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ ban đầu của hồ sơ và thực hiện tiếp nhận, cấp mã hồ sơ; trong khi công chức xử lý hồ sơ thực hiện việc tham mưu xử lý, giải quyết hồ sơ theo quy định pháp luật chuyên ngành và theo quy trình nội bộ của cơ quan. Dự thảo Nghị định hiện đang sử dụng chung cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức”, có thể dẫn đến cách hiểu chưa rõ ràng về trách nhiệm, thẩm quyền và quy trình xử lý giữa khâu tiếp nhận và khâu xử lý hồ sơ. Ngoài ra, đề nghị rà soát việc sử dụng cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức” tại dự thảo Nghị định theo hướng phân định rõ cán bộ tiếp nhận hồ sơ; cán bộ thụ lý, xử lý hồ sơ; cán bộ phê duyệt kết quả; đơn vị quản trị, vận hành hệ thống; đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu. Việc phân định rõ chủ thể thực hiện sẽ đảm bảo tính minh bạch về trách nhiệm, thuận lợi trong	(i) Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã quy định chung về nội dung này, Nghị định 45/2020/NĐ-CP chỉ quy định các nội dung liên quan đến giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, trên cơ sở viện dẫn sang Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và bổ sung thêm các nội dung khác mà Nghị định số 118/2025/NĐ-CP chưa quy định rõ. Việc sử dụng cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức” để bao quát các trường hợp. (ii) Việc sắp xếp thứ tự như dự thảo đã bảo đảm logic bởi vì cán bộ sẽ kiểm tra mẫu đơn, tờ khai, chữ ký số hoặc chữ ký điện tử (nếu có) và thành phần hồ sơ đính kèm, sau đó sẽ khai thác cơ sở dữ

		tổ chức thực hiện và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. (ii) Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị nghiên cứu sắp xếp lại thứ tự các điểm b và c để bảo đảm tính logic trong trình tự thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ điện tử. Theo đó, sau khi kiểm tra tính chính xác của thông tin kê khai tại điểm a, cơ quan giải quyết TTHC thực hiện tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu về thành phần hồ sơ từ các cơ sở dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để xác định các giấy tờ, tài liệu đã có, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại; sau đó thực hiện kiểm tra tính xác thực, hợp lệ của chữ ký số đối với các thành phần hồ sơ điện tử theo quy định. Việc sắp xếp lại theo trình tự nêu trên sẽ bảo đảm tính mạch lạc của quy định, thuận tiện cho việc theo dõi, tổ chức thực hiện và phù hợp hơn với quy trình xử lý hồ sơ điện tử trên môi trường số. Đồng thời, đối với quy định về “<i>Tra cứu, khai thác thông tin về thành phần hồ sơ của TTHC trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC</i>”, để bảo đảm tính khả thi, thống nhất và an toàn trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung quy định hoặc nguyên tắc thực hiện đối với hoạt động kết nối, tra cứu và khai thác dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các Hệ thống thông tin có liên quan; trong đó làm rõ các yêu cầu về phương thức kết nối, giao tiếp kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu, cơ chế xác thực, phân quyền truy cập, cũng như bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình trao đổi, chia sẻ và khai thác dữ liệu. (iii) Tại khoản 3 Điều 5, đề nghị cân nhắc sửa lại như sau: “...<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định hoặc không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cán bộ, công chức, viên chức phải có thông báo thông báo, nêu rõ nội dung,...</i>”. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung cơ chế xử lý đối với trường hợp dữ liệu được chia sẻ từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành	liệu để khẳng định hồ sơ đã đầy đủ khai khác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu. Nội dung này đã được giao cho Bộ Công an hướng dẫn tại Điều 8, Điều 14 dự thảo Nghị định. (iii) Tiếp thu bỏ từ “thông báo”. Dự thảo Nghị định đã quy định rõ nội dung này tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định. (iv) Phản hồi tự động của hệ thống là đã ghi nhận việc nộp hồ sơ của cá nhân, tổ chức. Còn việc cán bộ, công chức, viên chức thông báo việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân là việc làm sau đó. Đây là hai nội dung công việc khác nhau. (v) Việc kiểm tra của cán bộ, công chức, viên chức là cần thiết bảo đảm hồ sơ đúng theo quy định trên cơ sở sử dụng tính năng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để hỗ trợ việc kiểm tra. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC không thể tự động kiểm tra nếu không được nhận “lệnh” yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức.
--	--	---	--

			chưa đầy đủ, chưa được cập nhật hoặc có sai lệch so với thực tế để tránh phát sinh khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp. (iv) Tại khoản 1 Điều 5 quy định Công Dịch vụ công quốc gia kiểm tra tự động về mặt kỹ thuật, phản hồi tự động thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 5 quy định “<i>cán bộ, công chức, viên chức thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn tám giờ làm việc...</i>”. Quy định như trên có thể phát sinh 2 thời điểm thông báo về việc tiếp nhận chính thức hồ sơ do Công Dịch vụ công thực hiện tự động và do cán bộ, công chức, viên chức thực hiện. Việc Công Dịch vụ công quốc gia phản hồi tự động thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ áp dụng đối với các TTHC tiếp nhận, giải quyết hoàn toàn trực tuyến, không cần phải có tác động của cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, làm rõ quy định nêu trên. (v) Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu không quy định cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phải thực hiện “<i>Kiểm tra thông tin chữ ký số để bảo đảm tính xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải, dẫn nguồn, các thành phần hồ sơ theo yêu cầu chứng thực điện tử...</i>” và bổ sung quy định cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phải có chức năng kiểm tra tự động để nhận biết chữ ký số hợp lệ. Hiện nay, việc kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số, chứng thư số có thể thực hiện hoàn toàn tự động. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC có chức năng nhận biết chữ ký số hợp lệ và không hợp lệ, trong trường hợp không hợp lệ, Hệ thống sẽ không tiếp nhận và thông báo lý do để hạn chế tình trạng hồ sơ không đủ điều kiện ngay từ ban đầu nhằm giảm tải công việc cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và giảm số lượng hồ sơ phải trả lại khi chữ ký số không hợp lệ.	
26.		Điện Biên	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát, cập nhật các căn cứ viện dẫn tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP do một số văn bản được dẫn chiếu đã hết hiệu lực hoặc có sự thay đổi về cơ sở pháp lý, như: Luật Giao dịch điện tử năm 2005 đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2024; Nghị định số 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đã hết hiệu lực từ	Tiếp thu.

			ngày 01/7/2025; Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và một số luật khác hết hiệu lực từ ngày 01/7/2026	
27.		Lào Cai	Tại Điều 5 Dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp, đơn đốc sớm hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, có cơ chế đồng bộ dữ liệu ổn định, tránh phát sinh lỗi kỹ thuật trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến. Đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan giải quyết TTHC trong trường hợp lỗi hệ thống, không đồng bộ dữ liệu hoặc không kết nối được cơ sở dữ liệu quốc gia.	Nội dung đề xuất là việc tổ chức thực thi. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đã được quy định tại Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.
28.		Quảng Ninh	Đối với nội dung dự thảo “Bổ sung trách nhiệm của cán bộ tra cứu, khai thác thông tin trong các Cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được công bố để không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ; chỉ yêu cầu cung cấp hồ sơ khi không khai thác được hoặc thông tin chưa đầy đủ, chính xác”: Nhất trí với định hướng tái sử dụng thông tin, dữ liệu tuy nhiên trên thực tế, tình trạng lỗi kết nối API giữa các Hệ thống (Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết tập trung các Bộ, ngành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống Điều phối giải quyết TTHC) với CSDL quốc gia (như CSDL quốc gia về dân cư, đất đai,...) còn xảy ra tình trạng gián đoạn hoặc khối lượng truy vấn thông tin lớn. Do đó, tỉnh đề nghị Ban soạn thảo tiếp thu bổ sung vào khoản 3 Điều 11 đối với cơ chế xử lý dự phòng: "Trong trường hợp hệ thống mạng bị sự cố hoặc CSDL quốc gia bị gián đoạn kết nối, cơ quan giải quyết TTHC được phép yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp bản giấy (hoặc bản sao điện tử) tạm thời để đảm bảo thời hạn giải quyết, sau đó cán bộ tự cập nhật lại khi hệ thống thông suốt".	Giữ nguyên như dự thảo bởi vì về nguyên tắc chỉ yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung hồ sơ khi không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác.
29.		Bộ KHCN	(i) Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung thêm ứng dụng định danh quốc gia, do việc nộp hồ sơ trực tuyến ngoài Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 còn thực hiện trên ứng dụng định danh quốc gia. Ngoài ra, theo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP còn thêm nội dung "các nền tảng số được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép kết nối, tích hợp". (ii) Tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11, đề nghị xem lại quy định mâu thuẫn giữa “gửi thành công” và “tiếp nhận chính thức hồ sơ”,	(i) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP quy định thực hiện TTHC trực tuyến duy nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, các ứng dụng khác chỉ là chỉ dẫn đến Cổng Dịch vụ công quốc gia, còn việc thực hiện

			Hệ thống chỉ có thể xác nhận đã gửi thành công, việc tiếp nhận chính thức thuộc trách nhiệm của cơ quan giải quyết TTHC. Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng: “...thông báo thời điểm hệ thống tiếp nhận hồ sơ”. (iii) Tại nội dung sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 11, đề nghị xem xét quy định: “Tra cứu, khai thác thông tin về thành phần hồ sơ của TTHC trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC”. Theo đó, đề nghị cân nhắc bổ sung rõ chỉ tra cứu, khai thác thông tin về thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu có sẵn theo tinh thần Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu. (iv) Tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11, đề nghị nghiên cứu để bổ sung nội dung về thông tin số điện thoại liên hệ của công chức, viên chức vào Thông báo để tổ chức, cá nhân liên hệ khi cần thiết (trong trường hợp tổ chức, cá nhân cần liên hệ với người đã từ chối hồ sơ để trao đổi, làm rõ theo hướng dẫn). (v) Tại nội dung sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 11, đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 11 nội dung quy định về thời hạn giải quyết khi phát sinh lỗi kỹ thuật từ phía hệ thống (ví dụ: không khai thác được dữ liệu do nghẽn mạng, lỗi kết nối) để bảo vệ quyền lợi của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. (vi) Thống nhất với quy định cho phép cán bộ, công chức khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để phục vụ giải quyết TTHC. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định làm rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu đối với tính chính xác, tính đầy đủ, tính cập nhật của dữ liệu được cung cấp để phục vụ giải quyết TTHC, vì: trong thực tiễn triển khai, chất lượng dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu hiện nay còn chưa đồng đều. Trường hợp dữ liệu được sử dụng thay thế thành phần hồ sơ nhưng không đầy đủ hoặc không chính xác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giải quyết TTHC.	TTHC chỉ được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. (ii) Tiếp thu. (iii) Nội dung tại khoản này đã thể hiện được tinh thần của Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP. (iv) Nội dung này đã được quy định tại Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP. (v) Lỗi phát sinh từ hệ thống là vấn đề khách quan, hệ thống sẽ ghi nhận được nội dung này và gửi thông báo cho cá nhân, tổ chức đăng nhập hệ thống biết. (vi) Tiếp thu, chỉnh lý trách nhiệm công bố dữ liệu theo mức độ hoàn thành của dữ liệu để bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.
30.		Bộ Y tế	Từ: “3. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, cấp mã hồ sơ TTHC và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan” thành: “3. Sau khi kiểm tra, nếu bảo	Nội dung đề nghị chỉnh sửa như nội dung của dự thảo Nghị định.

			đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, cấp mã hồ sơ TTHC và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan” Lý do: Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung, như vậy, khi dẫn chiếu vào dự thảo Nghị định này, nếu có sửa đổi, bổ sung nội dung này thì Nghị định tiếp tục phải sửa đổi, bổ sung theo.	
31.		Hà Tĩnh	Tại khoản 5 Điều 5 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ từ “sẽ” trong câu “Những thông tin, thành phần hồ sơ được nêu tại khoản 2 Điều này sau khi được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác sẽ được lưu giữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân” lý do từ “sẽ” mang tính tương lai không xác định, không phù hợp văn phong quy định bắt buộc, khẳng định của văn bản pháp luật.	Tiếp thu.
32.		Bộ Xây dựng	Đối với khoản 1 Điều 11: (i) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tính năng khi hệ thống tự động xác nhận hồ sơ đã được gửi thành công thì đồng thời gửi thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận để bảo đảm tính kịp thời trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ. (ii) Bên cạnh đó, đề nghị xem lại quy định Công Dịch vụ công quốc gia tự động thông báo về “thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ”, vì việc xác nhận tiếp nhận chính thức hồ sơ cần có sự kiểm tra của cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền (theo quy định tại khoản 3 Điều này). Do vậy, thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ phải được thực hiện sau khi cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra và hồ sơ đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận. (iii) Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu quy định rõ khi Hệ thống xác nhận tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ thành công đối với trường hợp hồ sơ được gửi ngoài giờ làm việc, thời điểm bắt đầu tính thời hạn kiểm tra, phản hồi nên được xác định từ đầu giờ của ngày làm việc tiếp theo, nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tế và tránh phát sinh cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị.	(i) Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP nên dự thảo Nghị định không nhắc lại quy định này. (ii) Tiếp thu. (iii) Theo quy định “yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tiếp nhận hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại pháp luật chuyên ngành” được hiểu là xử lý trong “ngày làm việc”.

33.		Bộ CA	(i) Bổ sung Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) là một trong các phương thức tiếp nhận yêu cầu, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. (ii) Chính lý khoản 4 Điều 11 về việc gửi thông báo trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo hướng bổ sung quy định thông báo được gửi đến tài khoản định danh điện tử (VNeID) của cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC. Lý do: hiện nay, cá nhân, tổ chức đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua tài khoản định danh điện tử (VNeID), do đó bổ sung cách thức nhận thông báo thông qua tài khoản định danh điện tử (VneID) tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình theo dõi, thực hiện.	(i) Tiếp thu. (ii) Tiếp thu.
34.		Cục PLDSKT	Dự thảo Nghị định quy định: <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định hoặc không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cán bộ, công chức, viên chức phải có thông báo thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền hoặc thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.</i> Tuy nhiên, để bảo đảm rõ ràng, đề nghị tách riêng các trường hợp và cách xử lý tương ứng đối với từng trường hợp. Đồng thời, đối với trường hợp không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng cơ quan giải quyết TTHC có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý dữ liệu để xác minh, bổ sung, làm cơ sở để giải quyết TTHC, qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	Giữ nguyên như dự thảo việc cập nhật, điều chỉnh thông tin của cá nhân, tổ chức trong các cơ sở dữ liệu là thuộc trách nhiệm của cá nhân, tổ chức đối với thông tin của mình. Việc bổ sung bước xác minh sẽ kéo dài thời gian giải quyết TTHC.
35.		Cục Đăng ký GDBĐ & BTNN	Về Điều 5 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP) quy định như sau: "... Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định hoặc không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cán bộ, công chức, viên chức phải có thông báo thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng	Giữ nguyên như dự thảo bởi vì việc từ chối giải quyết TTHC được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; ngoài ra Điều 21 Nghị định số

			dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền hoặc thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.”. Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các trường hợp được từ chối giải quyết TTHC trong các trường hợp đặc thù như: Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền yêu cầu không thực hiện TTHC; không đủ điều kiện giải quyết TTHC... để bao quát các trường hợp được quy định tại pháp luật chuyên ngành.	118/2025/NĐ-CP đã quy định việc dừng thực hiện TTHC.
36.		TP. Hồ Chí Minh	(i) Đề nghị bổ sung tại Khoản 3 quy định: "Trường hợp không khai thác được thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước do nguyên nhân kỹ thuật thì cơ quan giải quyết TTHC không được yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu; đồng thời có trách nhiệm chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, khai thác, cập nhật thông tin phục vụ giải quyết TTHC". Lý do: Thực tiễn cho thấy nhiều trường hợp việc không khai thác được dữ liệu xuất phát từ lỗi kết nối, đường truyền hoặc sự cố kỹ thuật của hệ thống của cơ quan nhà nước quản lý, không phải do người dân, doanh nghiệp. Yêu cầu người dân bổ sung hồ sơ trong các trường hợp này làm phát sinh thủ tục, tăng chi phí tuân thủ và vi phạm nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm phục vụ. (ii) Đề nghị điều chỉnh Khoản 3: Để bảo đảm tính mạch lạc và tránh lặp cụm từ "hoặc" nhiều lần, đề nghị cấu trúc lại khoản 3 theo hướng liệt kê từng trường hợp thành các điểm a, b, c riêng biệt điều chỉnh thành: "Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, cấp mã hồ sơ TTHC và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. Nếu thuộc các trường hợp sau thì cán bộ, công chức, viên chức phải có thông báo thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền hoặc thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. a) Hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác; b) Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; c) Hồ sơ không khai thác được thông tin	(i) Gặp tình huống nào mà không khai thác được thông tin hoặc khai thác không đầy đủ thì trong thời gian không quá 08 giờ làm việc hoặc theo quy định pháp luật chuyên ngành thì cán bộ, giải quyết TTHC phải yêu cầu bổ sung hồ sơ để việc giải quyết TTHC không bị gián đoạn vì sự cố lỗi hệ thống... (ii) Tiếp thu. (iii) Khoản 2 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử đã quy định trách nhiệm của Cơ quan nhà nước phải sẵn sàng phương án trong tình huống khẩn cấp, trong tình huống xảy ra sự cố gián đoạn hoạt động trên môi trường mạng trực tuyến và phương án ứng cứu, khắc phục sự cố, duy trì hoạt động giao dịch bình thường.

			trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác."	
	Điều 6			
37.		Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung quy định tại khoản 4 như sau: “<i>Khi kết quả đã được lưu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành, địa phương thì các cơ quan trong cùng một Hệ thống đều có thẩm quyền truy xuất dữ liệu điện tử gốc và in bản giấy để trả cho tổ chức, cá nhân, không phụ thuộc địa giới hành chính</i>”. Lý do: Quy định này bảo đảm tính khả thi trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC không phân biệt địa giới hành chính theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP trong trường hợp người nộp hồ sơ yêu cầu nhận bản giấy tại nơi không trực tiếp giải quyết TTHC. Cơ quan tiếp nhận chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết, sau đó cơ quan có thẩm quyền giải quyết chuyển kết quả bản điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho cơ quan tiếp nhận ban đầu để in và trả kết quả cho người nhận.	Không thể quy định nội dung này vì Điều này quy định về chuyển đổi hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử ra văn bản giấy. Giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính thì cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ có trách nhiệm trả hồ sơ giấy khi cá nhân, tổ chức yêu cầu. Việc trả hồ sơ giấy không thuộc trách nhiệm của cơ quan theo nơi cư trú của người nộp hồ.
38.		Gia Lai	Điều 6: Đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn “Nghị định số 137/2024/NĐ-CP” nhằm đảm bảo phù hợp theo kỹ thuật viện dẫn văn bản tại điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) là “Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản. Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”	Tiếp thu.

39.	Điều 7	Bộ KHCN	Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, nghiên cứu: - Quy định rõ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phù hợp với mô hình triển khai đối với những TTHC nào, nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình triển khai tập trung dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển nền tảng của bộ, ngành bảo đảm dùng chung, vận hành xuyên suốt từ Trung ương tới địa phương tại Công văn số 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025; - Một số địa phương đã ban hành quy định về “TTHC đặc thù” (ví dụ: Quyết định số 993/QĐ-UBND năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội, Quyết định số 1521/QĐ-UBND năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh). Tuy nhiên, hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định thống nhất về khái niệm, tiêu chí và việc thực hiện TTHC đặc thù trên môi trường điện tử. Do đó, đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung quy định về TTHC đặc thù và việc giải quyết các thủ tục này trên môi trường điện tử để bảo đảm tính pháp lý và thống nhất trên phạm vi toàn quốc.	TTHC đặc thù hay TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ không khác nhau về khái niệm, tiêu chí và việc thực hiện. Vấn đề đặt ra là việc thực hiện TTHC này như thế nào trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung hay Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh để bảo đảm thống nhất, thuận tiện. Nội dung này cần được xử lý ở Nghị định số 118/2025/NĐ-CP còn Nghị định này chỉ xử lý khâu tiếp theo để giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.
40.		Bộ NNMT	Đề nghị xem xét có quy định đối với Ủy ban nhân dân cấp xã không. Đồng thời, đề nghị chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 19 như sau: “a) TTHC thuộc phạm vi giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ.”	Giữ nguyên như Dự thảo bởi vì theo mô hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung thì Bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng và cung cấp TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử đối với: TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ (gồm tất cả các cấp).
41.		Bộ Y tế	Tại Điều 7 và Điều 8 dự thảo Nghị định Nội dung của hai điều này đang không thống nhất với nhau, cụ thể: Tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành: “xây dựng và cung cấp TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử đối với: a) TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ. b) Nhóm TTHC có liên quan đến nhau thuộc lĩnh vực quản lý 2 nhà nước của nhiều bộ, cơ quan.”; điều này có thể hiểu là đang quy định 100% TTHC được cung cấp trên môi trường điện tử. Tuy nhiên tại Điều 8 dự thảo Nghị định về tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử,	Nội dung Điều 7 và Điều 8 là khác nhau. Điều 7 quy định trách nhiệm bảo đảm cung cấp TTHC trên môi trường điện tử, trong đó quy định phạm vi TTHC được bảo đảm. Trên cơ sở phạm vi ở Điều 7, Điều 8 quy định tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung

			như vậy đồng nghĩa với việc sẽ có những TTHC đủ điều kiện và có TTHC không đủ điều kiện được cung cấp trên môi trường điện tử.	cấp trên môi trường điện tử để bảo đảm thực chất vào hiệu quả.
42.		TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 7 để phản ánh đúng thực trạng hiện nay: Cổng Dịch vụ công quốc gia không còn chức năng đăng ký tài khoản riêng mà chỉ cho phép đăng nhập thông qua tài khoản định danh điện tử VNeID. Đồng thời, cần làm rõ cơ chế xử lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có tài khoản VNeID (Điều 7 kết hợp với khoản 4 Điều 10 hiện hành).	Điều 7 đã được sửa đổi bổ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP. Đối với cá nhân chưa có tài khoản VNeID thì để thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công thì bắt buộc phải thực hiện đăng ký tài khoản VNeID thì mới thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
	Điều 8			
43.		An Giang	Đề nghị bổ sung tiêu chí “về mức độ sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trước khi thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC”	Nội dung này giao cho Bộ Công an hướng dẫn tại khoản 2 Điều 28a (Điều 13 dự thảo Nghị định).
44.		Ninh Bình	Tại điểm a khoản 2 Điều 8 “Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:”; đề nghị sửa cụm từ “TTHC là kết quả, thành phần hồ sơ đầu vào” thành “TTHC có kết quả giải quyết được sử dụng làm thành phần hồ sơ đầu vào cho các TTHC khác.” Lý do: Theo khoản 1 Điều 3 Văn bản hợp nhất số 2/VBHN-VPCH ngày 21/7/2025 của Văn phòng Chính phủ “TTHC là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức”. Do đó, TTHC không phải là “kết quả” hay “thành phần hồ sơ”; kết quả giải quyết TTHC mới là tài liệu có thể được sử dụng làm thành phần hồ sơ đầu vào của TTHC khác.	Tiếp thu
45.		Bộ Tài chính	(i) Các tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử là quy định mới tại dự thảo Nghị định, mang tính tiêu chuẩn kỹ thuật cần có thời gian để nghiên cứu, triển khai trong thực tế. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung tại dự thảo Nghị định quy định chuyển tiếp đối với nội dung này để bảo đảm tính khả thi, phù hợp trong thực tế triển khai thực hiện.	(i) Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3985/BTP-KSTT ngày 28/5/2026 về việc hướng dẫn về tiêu chuẩn TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường số. Nội dung này được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp thực hiện tại Văn bản số 3653/VPCH-CĐS ngày

			(ii) Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng có quy định về các tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung nội dung đánh giá tác động, tính khả thi của việc bổ sung tiêu chí đánh giá TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử tại dự thảo Nghị định. Trường hợp các TTHC đã đáp ứng tiêu chí cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP nhưng chưa đáp ứng đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử theo quy định mới tại dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, quy định phương án xử lý cụ thể tại dự thảo Nghị định. (iii) Khoản 3 Điều này quy định “Sẵn sàng về dữ liệu và hạ tầng phù hợp với tần suất, đối tượng thực hiện TTHC”, đề nghị Bộ Tư pháp làm rõ quy định về tiêu chí “sẵn sàng” để các Bộ, ngành, địa phương có căn cứ xác định và bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.	24/4/2026 của Văn phòng Chính phủ. Không cần quy định chuyển tiếp, các TTHC đủ điều kiện nêu trên thì thực hiện, chưa đủ điều kiện thì tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm đúng tiêu chí. (ii) Nghị định 42/2022/NĐ-CP sẽ được thay thế bởi Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Chuyển đổi số và quy định tại dự thảo Nghị định đã thống nhất với dự thảo Nghị định này. (iii) Nội dung này giao cho Bộ Công an hướng dẫn tại khoản 2 Điều 28a (Điều 13 dự thảo Nghị định).
46.		Vĩnh Long; Gia Lai	Tại điểm b, c khoản 2 Điều 8 sửa đổi bổ sung điều 21 đề xuất viết rõ cụm từ “TTHC” thành cụm từ “TTHC” do văn bản chưa giải thích viết tắt từ ngữ và để thống nhất cụm từ TTHC được trình bày xuyên suốt trong dự thảo Nghị định.	Tiếp thu.
47.		Cao Bằng	Tại Điều 8 (Sửa đổi, bổ sung Điều 21) dự thảo quy định tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung tiêu chí về khả năng tiếp cận, sử dụng của người dân tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhằm bảo đảm tính khả thi và phù hợp thực tiễn triển khai.	Giữ nguyên như Dự thảo. Vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa đáp ứng điều kiện này thì chưa thực hiện nội dung này, vẫn thực hiện TTHC theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.
48.		Lào Cai	Tại Điều 8 quy định tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử, đề nghị sớm có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng, ổn định của dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, nhất là dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm, thuế và các	Nội dung này giao cho Bộ Công an hướng dẫn tại khoản 2 Điều 28a (Điều 13 dự thảo Nghị định).

			cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Đồng thời các Bộ, ngành chỉ công bố TTHC thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử khi dữ liệu và hạ tầng phục vụ giải quyết TTHC đã bảo đảm kết nối, khai thác dữ liệu ổn định.	
49.		TP. Huế; Quảng Ngãi; TP. Hồ Chí Minh	Tại điểm a khoản 2 Điều 8 (sửa đổi, bổ sung Điều 21 về tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử): Tại dự thảo quy định TTHC đã được tái cấu trúc quy trình dựa trên dữ liệu thì phải đáp ứng được 03 yêu cầu, trong đó yêu cầu đầu tiên là: “Đã thiết kế biểu mẫu điện tử tương tác đáp ứng các yêu cầu cắt giảm thông tin phải điền; TTHC là kết quả, thành phần hồ sơ đầu vào; hồ sơ, giấy tờ phải đính kèm; trình tự thực hiện dựa trên việc tự động khai thác từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành”. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn đối với nội dung “hồ sơ, giấy tờ đính kèm”.	Hồ sơ đính kèm là hồ sơ được gửi kèm theo khi nộp hồ sơ trực tuyến. Nội dung này dễ hiểu không cần giải thích.
50.		Bộ KHCN	Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, nghiên cứu: - Bổ sung quy định theo hướng các TTHC được cung cấp mặc định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 32 Luật Chuyển đổi số. - Bổ sung quy định về phân loại mức độ phức tạp của dịch vụ công trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14656:2026 về Dịch vụ công trực tuyến - Yêu cầu về chất lượng của trải nghiệm người dùng. Nội dung này, Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ đã góp ý đối với Văn bản số 423/KSTT KTTH của Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp về văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường số.	Giữ nguyên như Dự thảo bởi vì trong điều kiện hiện nay chưa thể thực hiện toàn bộ TTHC toàn trình được, nhiều TTHC vẫn phải thực hiện trực tiếp mà không thể thực hiện trực tuyến được nhưng thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký...hoặc TTHC có tần suất thực hiện ít, việc đầu tư cơ sở hạ tầng để thực hiện sẽ lãng phí nguồn lực thực hiện.
51.		Bộ NNMT	(i) Đề nghị bổ sung các tiêu chí sau: (1) Đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan; (2) Đã bảo đảm khả năng xác thực, đối soát và kiểm tra dữ liệu tự động; (3) Đã được đánh giá về an toàn thông tin và an ninh mạng; (4) Đã có phương án duy trì, cập nhật dữ liệu trong suốt quá trình vận hành, vì: Các tiêu chí hiện nay chủ yếu tập trung vào quy trình nghiệp vụ và hạ tầng kỹ thuật, trong khi dữ liệu là yếu tố cốt lõi của mô hình giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu.	(i) Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn đã được giao tại Khoản 6 Điều này. Đồng thời liên quan đến nội dung cung cấp DVCTT, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 2324/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc

			(ii) Khoản 6 Điều 21, đề nghị xem lại quy định giao “Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết Điều này”. Cụ thể, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/6/2025 quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh (Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BKHCN). (iii) Đề nghị thay thế cụm từ “thiết kế” bằng cụm từ “thiết kế, xây dựng” để đảm bảo tính đầy đủ và toàn diện.	công bố Tiêu chuẩn quốc gia về Dịch vụ công trực tuyến. (ii) Nội dung này đã được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp tại Văn bản số 3653/VPCP-CDS ngày 24/4/2026 của Văn phòng Chính phủ. (iii) Tiếp thu.
	Điều 9			
52.		Bộ Xây dựng	Đề nghị lựa chọn Phương án 2 để phù hợp với quy định tại Điều 6, 7, 10 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP (theo Thuyết minh tại Bản so sánh gửi kèm)	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
53.		An Giang	Lựa chọn Phương án 1 vì quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu trong việc công bố dữ liệu, hướng dẫn kết nối, khai thác và tái sử dụng dữ liệu. Đề nghị bổ sung quy định “ưu tiên khai thác, tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xác thực để giảm tối đa thành phần hồ sơ phải nộp lại”.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
54.		Tây Ninh	Tỉnh thống nhất lựa chọn Phương án 1. Lý do: Quy định theo hướng tách bạch rõ trách nhiệm giữa cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu và cơ quan giải quyết TTHC; nội dung quy định cụ thể hơn về công bố dữ liệu, tái cấu trúc quy trình, kết nối chia sẻ dữ liệu và thiết kế dịch vụ công dựa trên dữ liệu; thuận lợi cho địa phương trong tổ chức triển khai, phân công trách nhiệm và theo dõi kết quả thực hiện.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.

55.		Lào Cai	(i) Thống nhất lựa chọn Phương án 1 quy định tại Điều 9 Sửa đổi, bổ sung Điều 22. Lý do: Tại Dự thảo sửa đổi, bổ sung đã quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, bảo đảm việc thống nhất trong (ii) Tại Điều 9 dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, chỉ đạo và hướng dẫn việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC. Lý do: Từ 01/01/2026 thực hiện tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết của các Bộ, về cơ bản các Bộ đã ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và cấu hình quy trình chung cho các địa phương thực hiện, do đó khó khăn cho việc cấu hình quy trình cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ TTHC của địa phương. Bên cạnh đó Chính phủ ban hành 11 Nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa ĐKKD), trên cơ sở đó các Bộ, ngành đã chủ động đơn giản hóa và thực hiện đánh giá, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo quy định, do đó địa phương sẽ khó khăn khi thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết so với quy định. Vậy để thực hiện cắt giảm đơn giản hóa TTHC, đề nghị nội dung này được triển khai quy định từ Trung ương để địa phương thực hiện cho đảm bảo thống nhất, thực chất và không tạo áp lực cho các cấp tại địa phương khi thực hiện giải quyết TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp.	(i) Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới. (ii) Các bộ, ngành có trách nhiệm công bố, công khai TTHC theo các các Nghị quyết của Chính phủ, việc cấu hình quy trình, thời gian thực hiện TTHC được thực hiện theo các quyết định công bố, không liên quan đến quy định tại Điều này.
56.		Cao Bằng	Tại Điều 9 dự thảo, UBND tỉnh lựa chọn Phương án 1, lý do: Phương án này quy định rõ trách nhiệm công bố, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc quy trình TTHC dựa trên dữ liệu, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
57.		Đồng Tháp	Điều 9 của Dự thảo có 02 Phương án, gồm: Phương án 1 là sửa đổi, bổ sung Điều 22, Nghị định 45/2020/NĐ-CP; Phương án 2 là sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23, Nghị định 45/2020/NĐ-CP. Qua nghiên cứu, UBND tỉnh thống nhất lựa chọn Phương án 1, vì Phương án này quy định đầy đủ quy trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều

			dữ liệu từ khâu công bố dữ liệu, tái cấu trúc quy trình, kết nối, chia sẻ dữ liệu đến thiết kế, cung cấp dịch vụ công; đồng thời phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu và cơ quan quản lý TTHC, thuận lợi cho tổ chức thực hiện. Đồng thời, kiến nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện các quy định có liên quan để bảo đảm tính thống nhất của dự thảo khi lựa chọn phương án này.	23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
58.		TP. Huế; Quảng Ngãi	Đề xuất lựa chọn Phương án 1, vì lý do: Phương án thể hiện rõ ràng các công việc, nhiệm vụ của từng bước: Công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu; tái cấu trúc quy trình TTHC để tái sử dụng dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu và thiết kế dịch vụ công dựa trên dữ liệu.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
59.		Cục QLTHADS	Đề nghị lựa chọn Phương án 1 (Sửa đổi Điều 22): Phương án này khoa học và chủ động hơn vì nó bắt đầu từ việc "Công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối" của cơ quan chủ quản. Thực tế cho thấy, nếu cơ quan giữ dữ liệu (như Bảo hiểm, Thuế, Tư pháp...) không công bố danh mục dữ liệu sẵn sàng dùng chung, thì các cơ quan khác sẽ không có cơ sở để rà soát đối chiếu thực hiện việc cắt giảm hồ sơ giấy khi giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
60.		Hà Tĩnh	Lựa chọn phương án 1. Lý do: Phương án này quy định đầy đủ hơn quy trình công bố dữ liệu, tái cấu trúc TTHC, kết nối, chia sẻ dữ liệu và thiết kế dịch vụ công dựa trên dữ liệu; đồng thời phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý TTHC và cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
61.		Bộ Tài chính	(i) Điều 9 dự thảo Nghị định đang đưa ra 2 phương án đối với nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu: - Phương án 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP): Quy trình hóa về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo 3 bước.	(i) Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung

			- Phương án 2 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP): Tập trung vào việc liệt kê các giải pháp kỹ thuật cụ thể (tải bản điện tử, dẫn nguồn, tích hợp biểu mẫu,...). Tại hồ sơ dự thảo Nghị định chưa thuyết minh đầy đủ cơ sở đề xuất, sự cần thiết cũng như đánh giá ưu điểm, hạn chế của từng phương án để làm căn cứ xem xét, lựa chọn phương án phù hợp. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, bổ sung nội dung thuyết minh, đánh giá tại dự thảo Tờ trình Chính phủ. Qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn phương án 1. Phương án này quy định tương đối đầy đủ, rõ ràng có tính hệ thống từ: Công bố dữ liệu - Tái cấu trúc quy trình dựa trên dữ liệu - Thiết kế dịch vụ công. Cách tiếp cận này mang tính hệ thống cao hơn, giúp các Bộ, ngành, địa phương có căn cứ cụ thể để thực hiện cắt giảm hồ sơ, giấy tờ một cách thực chất. (ii) Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát bảo đảm tính thống nhất giữa dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ. Theo dự thảo Tờ trình Chính phủ, Điều 9 dự thảo Nghị định được xác định là nội dung “<i>sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23</i>”, đồng thời Điều 16 dự thảo quy định “<i>bãi bỏ Điều 22</i>”. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định hiện đang đưa ra phương án 1 theo hướng sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 22 và phương án 2 theo hướng sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định để bảo đảm tính logic, thống nhất giữa dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo.	Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới. (ii) Tiếp thu.
62.		Quảng Ninh	Lựa chọn theo “Phương án 1”. Lý do: Khi áp dụng Phương án 1, sẽ tạo ra khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng hơn cho quy trình: Công bố dữ liệu → Tái cấu trúc quy trình → Kết nối, chia sẻ dữ liệu và thiết kế dịch vụ công; phương án này phù hợp hơn với tính chất phức tạp và liên ngành của chuyển đổi số TTHC. Việc lựa chọn “Phương án 2” tuy không phải sửa đổi, bổ sung nhiều, nhưng quy định chưa đảm bảo chặt chẽ để dẫn đến việc hiểu “có thể thực hiện” thay vì “bắt buộc phải thực hiện”	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.

63.		Bộ KHCN	Đề xuất lựa chọn Phương án 1 để đảm bảo rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị đối với từng nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định về biểu mẫu “Công bố TTHC được tái cấu trúc” tại điểm c khoản 2 Điều 22 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện một cách thống nhất.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
64.		Bộ NNMT	(i) Đề nghị sửa các cụm từ “thiết kế” thành “thiết kế, xây dựng” để đảm bảo tính đầy đủ và toàn diện. (ii) Đối với Phương án 1, đây là nội dung có ý nghĩa đột phá trong cải cách TTHC, thống nhất với việc công bố dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ. Tuy nhiên đề nghị bổ sung một số nội dung như: (1) Quy định nguyên tắc đánh giá mức độ sẵn sàng của dữ liệu trước khi công bố; (2) Quy định trách nhiệm cập nhật dữ liệu định kỳ; (3) Quy định cơ chế kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu đã được công bố; (4) Quy định trách nhiệm xử lý khi dữ liệu đã công bố nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc không còn phù hợp với thực tế, vì: việc công bố dữ liệu để thay thế hồ sơ TTHC là bước chuyển lớn, vì vậy nếu không có cơ chế bảo đảm chất lượng dữ liệu thì nguy cơ phát sinh sai sót trong giải quyết TTHC.	(i) Tiếp thu. (ii) Các nội dung này sẽ được Bộ Công an hướng dẫn theo quy định tại Điều 28a (Điều ... dự thảo Nghị định) và Bộ Tư pháp hướng dẫn theo quy định tại khoản 6 Điều này.
65.		TP. Hồ Chí Minh	(i) Lựa chọn Phương án 1 Lý do phương án 1 quy định rõ trình tự ba bước: (1) Công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác; (2) Tái cấu trúc quy trình TTHC để tái sử dụng dữ liệu; (3) Kết nối, chia sẻ dữ liệu và thiết kế dịch vụ công dựa trên dữ liệu; phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu và cơ quan quản lý TTHC; tạo cơ sở pháp lý để tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm thành phần hồ sơ, giảm giấy tờ phải nộp. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh: Nếu lựa chọn Phương án 1 (sửa đổi Điều 22), thì không được đồng thời quy định bãi bỏ Điều 22 tại Điều 16 dự thảo (ii) Bổ sung trách nhiệm cụ thể của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu, bao gồm: (1) Định kỳ công bố danh mục dữ liệu được phép khai thác thay thế thành phần hồ sơ; (2) Công khai phạm vi, phương thức khai thác; cập nhật tình trạng kết nối; (3) Bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", thống nhất,	(i) Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới. (ii) Nội dung này đã được thể hiện khái quát tại Điều 8 dự thảo Nghị định.

			dùng chung; (4) Thiết lập đầu mối hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ cho cơ quan giải quyết TTHC ở địa phương; (5) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, cập nhật của dữ liệu đã công bố.	
66.		Cục Phổ biến GDPL	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc lựa chọn phương án 2 để cụ thể hóa các quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
67.		NHNN	(i) Lựa chọn Phương án 1, lý do: Phương án thể hiện đầy đủ quy trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo định hướng chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm nguyên tắc tái sử dụng dữ liệu, giảm yêu cầu cung cấp hồ sơ, giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu và cơ quan quản lý TTHC trong việc công bố dữ liệu, tái cấu trúc quy trình, kết nối chia sẻ dữ liệu và thiết kế dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về cơ quan hướng dẫn công bố dữ liệu và tái cấu trúc TTHC để đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện. (ii) Đề nghị làm rõ nền tảng số kiểm soát TTHC do thuật ngữ này mới được xuất hiện lần đầu tại dự thảo. (iii) Bổ sung nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn về công bố TTHC được tái cấu trúc.	(i) Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới. (ii) Đã bỏ “Nền tảng số kiểm soát TTHC” vì nền tảng này đang trong quá trình xây dựng và sẽ được quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (dự kiến trình trong tháng 8/2026). (iii) Nội dung này sẽ được hướng dẫn tại Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư thay thế Thông tư số 02/2017/TT-VPCP hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

68.		Cà Mau	Phương án 2: “Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 2”, do phù hợp với quy định tại Điều 6, 7, 10 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-C ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
69.		Điện Biên	Tại Điều 9 của Dự thảo đang trình bày song song 2 phương án: Phương án 1 là “Sửa đổi, bổ sung Điều 22” và Phương án 2 là “Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23”. Tuy nhiên, tại Điều 16 của Dự thảo lại quy định: “Bãi bỏ Điều 22”. Nội dung này cũng được thể hiện trong Tờ trình và Bảng so sánh kèm theo (nhằm bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến). Để bảo đảm tính thống nhất và thuận tiện trong quá trình hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét lược bỏ hoàn toàn Phương án 1 tại Điều 9 của Dự thảo, chỉ giữ lại Phương án 2 (Sửa đổi Điều 23) để đảm bảo tính logic và thống nhất với Điều 16.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới và bỏ Điều 16 dự thảo Nghị định.
70.		Cục Hỗ trợ Tư pháp	Đối với Điều 9 của dự thảo Nghị định, Cục Hỗ trợ tư pháp lựa chọn phương án 2: sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau: “1. Cơ quan, đơn vị có chức năng kiểm soát TTHC phối hợp cơ quan, đơn vị chuyên môn của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử; cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ thông qua đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử qua các giải pháp: a) Tái cấu trúc quy trình TTHC dựa trên tái sử dụng dữ liệu đã được cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu công bố theo quy định tại khoản 2 Điều này để cắt giảm hồ sơ, trình tự thực hiện của TTHC và công bố, công khai TTHC được tái cấu trúc trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. b) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu đã được công bố, công khai tại khoản 2 Điều này với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. c) Bổ sung vào biểu mẫu điện tử các thông tin trong những thành phần hồ sơ có thể kiểm tra, xác thực được thông tin do đã tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.

			giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Đối với những thành phần hồ sơ loại này không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp, đăng tải hoặc dẫn nguồn; d) Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng tải bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc dẫn nguồn tài liệu đối với các giấy tờ, tài liệu kết quả giải quyết TTHC trước đó; đ) Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng tải bản điện tử phù hợp quy chuẩn đối với các giấy tờ, tài liệu không phải kết quả giải quyết TTHC do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của giấy tờ, tài liệu do tổ chức, cá nhân đăng tải.”. 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau: “2. Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu thực hiện công bố dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an và hướng dẫn việc kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu đã được công bố để thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC.”. Vì quy định cần phù hợp với quy định Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP	
71.		Gia Lai	Đề nghị lựa chọn Phương án 2 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23). Bởi vì, việc lồng ghép yêu cầu tái cấu trúc quy trình và sử dụng dữ liệu vào Điều 23 (Quy trình tổ chức xây dựng và thực hiện giải pháp) giúp gắn kết tự nhiên với các nghiệp vụ rà soát TTHC đang được triển khai. Đặc biệt, quy định cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thực hiện công bố dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an sẽ giúp chuẩn hóa quy cách dữ liệu đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, tạo thuận lợi tối đa khi Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thực hiện kết nối, khai thác dữ liệu.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
72.		Thái Nguyên	Đề nghị bỏ nội dung “Phương án 1” tại Điều 9 của dự thảo Nghị định. Cơ sở: Đảm bảo phù hợp với Điều 16 và nội dung Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều

				22 mới và bỏ Điều 16 dự thảo Nghị định.
73.		Thanh Hoá	Đề nghị sử dụng Phương án 2, lý do: tại Điều 16 dự thảo đã quy định bãi bỏ Điều 22. Do đó, trường hợp lựa chọn Phương án 1 để sửa đổi, bổ sung Điều 22 sẽ dẫn đến sự thiếu thống nhất trong cùng một văn bản, khi vừa quy định sửa đổi, bổ sung vừa quy định bãi bỏ đối với cùng một điều. Trong khi đó, Phương án 2 chỉ thực hiện sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23, bảo đảm tính thống nhất, logic và phù hợp với cấu trúc của dự thảo Nghị định.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
74.		TP. Cần Thơ	Chọn “Phương án 2”, cụ thể “Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23” vì phương án này phù hợp với quy định tại Điều 6, 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, đồng thời phù hợp, thống nhất với nội dung tại Điều 16 dự thảo Nghị định “Điều 16. Bãi bỏ Điều 22.”.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
75.		Vĩnh Long	Thống nhất chọn Phương án 2, lý do: Cơ quan, đơn vị có chức năng kiểm soát TTHC tại địa phương sẽ phối hợp cơ quan, đơn vị chuyên môn của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử; cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ thông qua đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử nhằm đảm bảo TTHC được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
76.		Lai Châu	Lựa chọn Phương án 2 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP) do phương án này bảo đảm tính kế thừa các quy định hiện hành, thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay khi nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang trong quá trình hoàn thiện, chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.

77.		Lạng Sơn	Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thống nhất lựa chọn Phương án 2, do nội dung quy định phù hợp hơn với điều kiện tổ chức thực hiện tại địa phương, bảo đảm tính khả thi, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có chức năng kiểm soát TTHC, cơ quan chuyên môn và cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu; đồng thời thuận lợi hơn trong quá trình rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ thông qua việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được công bố, kết nối, chia sẻ.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
78.		Ninh Bình	đề xuất lựa chọn phương án 2: “Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23” vì nội dung này phù hợp với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
79.		Sơn La	Tại Phương án 2: Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của dự thảo Nghị định: xem xét, bổ sung cơ chế hỗ trợ đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số, người gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ số khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ công của mọi người dân. Dự thảo quy định việc khai thác dữ liệu để cắt giảm thành phần hồ sơ là rất cần thiết. Tuy nhiên thực tế hiện nay nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn thiếu, sai lệch hoặc chưa đồng bộ dữ liệu. Đề nghị nghiên cứu: (1) Làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi dữ liệu không đầy đủ hoặc không chính xác; (2) Có cơ chế xử lý linh hoạt trong trường hợp chưa thể khai thác dữ liệu liên thông; (3) Không quy trách nhiệm hoàn toàn cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã khi lỗi phát sinh từ hệ thống hoặc cơ sở dữ liệu dùng chung;	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
80.		Cục CNTT	Về phương án sửa đổi Điều 23: Cục Công nghệ thông tin đề xuất lựa chọn Phương án 1 do phương án này quy định đầy đủ và theo đúng trình tự các bước của quy trình cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, gồm: cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác; bộ, ngành, địa phương rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC để tái sử	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều

			dựng dữ liệu, cất giấu hồ sơ, giấy tờ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và thiết kế, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu. Đây là một quy trình khép kín, mô tả rõ trình tự thực hiện, đồng thời phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu (công bố, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng chia sẻ) và cơ quan quản lý TTHC (tái cấu trúc quy trình, thiết kế dịch vụ công), nhờ đó thuận lợi cho việc thiết kế, triển khai hệ thống và xác định đầu mối xử lý khi có vướng mắc. Trong khi đó, Phương án 2 chỉ chỉnh sửa một phần Điều 23 nên vẫn bị ràng buộc bởi bộ cục cũ, quy trình bị phân tán, không thể hiện đầy đủ và liên mạch các bước nêu trên, kém thuận lợi hơn cho cả việc áp dụng lẫn triển khai hệ thống.	23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
81.		Cục Hành chính tư pháp	(i) Dự thảo Nghị định hiện đưa ra 02 phương án sửa đổi liên quan đến Điều 22 và Điều 23 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, qua nghiên cứu, Cục Hành chính tư pháp thống nhất lựa chọn Phương án 1 (sửa đổi Điều 22) vì phương án này có cấu trúc rõ ràng, phân định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể; phù hợp với định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, tái sử dụng dữ liệu và cá nhân hóa dịch vụ công. Về nội dung cụ thể: tại điểm a khoản 1 đề nghị bổ sung thành: Công bố dữ liệu và Tài liệu hướng dẫn kết nối, ...; tại khoản 3 đề nghị thay thế thuật ngữ “thiết kế” bằng thuật ngữ phù hợp để xác định rõ trách nhiệm cung cấp chính lý về kỹ thuật, cung cấp giao diện phù hợp với TTHC tái cấu trúc để người có yêu cầu có thể thực hiện được TTHC. (ii) Bên cạnh đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát kỹ thuật văn bản để bảo đảm thống nhất giữa các điều khoản của dự thảo. Trường hợp lựa chọn Phương án 1 thì cần chỉnh lý Điều 16 của dự thảo để tránh việc vừa sửa đổi vừa bãi bỏ cùng một điều của Nghị định hiện hành	(i) Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới. (ii) Tiếp thu.
82.		Bộ Xây dựng	Tại khoản 1 Điều 23 đề nghị nghiên cứu làm rõ vai trò của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp rà soát, đơn giản hóa TTHC, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, cụ thể: Theo đó, đề nghị nghiên cứu quy định cơ quan, đơn vị có chức năng kiểm soát TTHC giữ vai trò chủ trì, đầu mối về phương pháp rà soát, đánh giá tác động, kiểm soát chất lượng phương án tái cấu trúc và theo dõi việc công bố, công khai TTHC sau tái cấu trúc.	Giữ nguyên như dự thảo, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan chuyên môn phải chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân

			Các cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm về nội dung nghiệp vụ của TTHC; cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng khai thác, chia sẻ dữ liệu; đơn vị vận hành hệ thống thông tin chịu trách nhiệm về kết nối kỹ thuật, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn và thông suốt của hệ thống	công phụ trách, cơ quan kiểm soát TTHC chỉ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.
83.		Bộ GDĐT	Bộ GDĐT thống nhất lựa chọn quy định theo Phương án 1. Tuy nhiên, đề phương án bảo đảm tính hoàn thiện và khả thi khi triển khai áp dụng, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau: (i) Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định giải thích rõ khái niệm “Nền tảng số kiểm soát TTHC” để làm cơ sở áp dụng thống nhất. (ii) Tại khoản 2 Điều 22 có quy định về trình tự các bước thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC nhằm phục vụ việc tái sử dụng dữ liệu. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định rõ ràng về quy trình, cách thức thực hiện bước sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan sau khi đã hoàn thành việc rà soát cắt giảm thành phần hồ sơ giấy để thay thế bằng dữ liệu số.	(i) Đã bỏ “Nền tảng số kiểm soát TTHC” vì nền tảng này đang trong quá trình xây dựng và sẽ được quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (dự kiến trình trong tháng 8/2026). (ii) Việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được thực hiện theo pháp luật ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP không điều chỉnh nội dung này.
84.		Bộ Quốc phòng	Đề nghị lựa chọn Phương án 2 theo hướng sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 23. Lý do: Tại Điều 16 dự thảo Nghị định và trong bản thuyết minh đã nêu rõ việc bãi bỏ Điều 22 (lập danh mục TTHC được ưu tiên) là do tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến năm 2025 đã đạt 88,76% nên việc lập danh mục TTHC ưu tiên không còn cần thiết.	Lựa chọn và chỉnh lý Phương án 1 thay thế Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 23 để phù hợp với quy định Điều 22 mới.
85.		Bộ Công an	Đề nghị lựa chọn Phương án 1 quy định tại Điều 9 (sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP). Ngoài ra, đề nghị xác định rõ nội dung, phạm vi “Nền tảng số kiểm soát TTHC” và các nội dung liên quan; cân nhắc giao cho một cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng nền tảng này để tạo hành lang pháp lý và bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện.	Đã bỏ “Nền tảng số kiểm soát TTHC” vì nền tảng này đang trong quá trình xây dựng và sẽ được quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (dự kiến trình trong tháng 8/2026).

86.		Cục Đăng ký GDBĐ & BTNN	(i) Đề nghị rà soát Điều 9 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 22 ở phương án 1) và Điều 16 dự thảo Nghị định (bãi bỏ Điều 22) đảm bảo tính thống nhất của dự thảo Nghị định. (ii) Trong trường hợp quy định theo phương án 1 thì đề nghị sửa khoản 2 Điều 22 tại Điều 9 dự thảo Nghị định theo hướng như sau: “2. Quy định trình tự thực hiện TTHC để tái sử dụng dữ liệu ... b) Quy định trình tự thực hiện TTHC dựa trên tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, trình tự thực hiện của TTHC...” Việc quy định như trên đảm bảo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp, phù hợp với tình hình triển khai thực tế của từng địa phương, cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Việc tái cấu trúc quy trình TTHC do địa phương, cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC thực hiện sẽ đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thực tiễn trong quá trình thực hiện TTHC.	(i) Tiếp thu bỏ Điều 16. (ii) Giữ nguyên như dự thảo vì khoản 2 Điều 22 (được sửa đổi) quy định trách nhiệm của các cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, còn quy định trình tự thực hiện TTHC do pháp luật chuyên ngành quy định, hướng dẫn việc tái cấu trúc được quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
87.	Điều 10	NHNN	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Tại Dự thảo bổ sung quy định: "Bóc tách dữ liệu bảo đảm tối đa các thông tin và chính xác so với các giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC". Tuy nhiên, khái niệm "bóc tách dữ liệu" hiện chưa được quy định cụ thể. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định giao cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn tiêu chuẩn, cấu trúc dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật đối với việc bóc tách dữ liệu khi số hóa kết quả giải quyết TTHC	Đã giao Bộ Tư pháp hướng dẫn việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại khoản 2 Điều 28 (Điều 13 dự thảo Nghị định).
88.		An Giang	Đề nghị ban hành hoặc hướng dẫn thống nhất tiêu chuẩn dữ liệu số hóa, tiêu chuẩn bóc tách dữ liệu và lưu trữ dữ liệu điện tử. Vì khối lượng hồ sơ, giấy phép, chứng chỉ chuyên ngành y tế đang được lưu trữ dưới dạng giấy rất lớn. Nếu không có tiêu chuẩn thống nhất sẽ dẫn đến khó khăn trong việc khai thác, liên thông và tái sử dụng dữ liệu giữa các hệ thống.	Đã giao Bộ Tư pháp hướng dẫn việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại khoản 2 Điều 28 (Điều 13 dự thảo Nghị định).
89.		Bộ Tài chính	Khoản 2 Điều 10 quy định “ <i>b) Bóc tách dữ liệu bảo đảm tối đa các thông tin và chính xác so với các giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC;</i> ”. Đề nghị Bộ Tư pháp làm rõ cụm từ “bảo đảm tối đa” trong nội dung trên để tránh	Tiếp thu.

			việc áp dụng tùy tiện trong thực hiện hoặc xem xét, sửa đổi thành “bảo đảm đầy đủ”.	
90.		Hung Yên	Tại khoản 1 Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 25, dự thảo quy định: “1. Đối với kết quả giải quyết TTHC đang được cơ quan có thẩm quyền quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, bóc tách dữ liệu và lưu thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan theo thẩm quyền đáp ứng yêu cầu quản lý và khai thác, sử dụng.” đề nghị cơ quan soạn thảo sửa thành: “1. Đối với kết quả giải quyết TTHC đang được cơ quan có thẩm quyền quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, bóc tách dữ liệu và lưu thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan theo thẩm quyền bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý và khai thác, sử dụng.”	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa không khác với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.
91.		Quảng Ninh	- Tại Dự thảo có đề cập nội dung về “bóc tách dữ liệu”. Tuy nhiên, "bóc tách dữ liệu" là khái niệm mới chưa được định nghĩa cụ thể do đó đề nghị bổ sung thêm thông tin vào mục giải thích từ ngữ tại Điều 3 của Nghị định. - Việc bóc tách dữ liệu là cần thiết để làm giàu kho dữ liệu dùng chung theo tinh thần Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ. Song, để triển khai đồng bộ việc bóc tách dữ liệu (ứng dụng công nghệ OCR, AI), đòi hỏi nguồn kinh phí đầu tư lớn. Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan được giao hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật) sớm ban hành quy chuẩn chung về công cụ bóc tách dữ liệu; đơn vị được giao chủ trì tiếp tục triển khai việc vận hành, nâng cấp sử dụng Hệ thống nhất toàn quốc để tối ưu hóa nguồn lực đầu tư cho các địa phương.	Nội dung này sẽ được hướng dẫn tại Thông tư thay thế Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
92.		Thanh Hoá	Tại Điều 10 dự thảo: Đề dữ liệu được số hóa đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, sử dụng, khai thác được, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của cơ quan tạo lập dữ liệu; cơ chế hiệu chỉnh dữ liệu sai lệch khi người dân phát hiện.	Nội dung này sẽ được hướng dẫn tại Thông tư thay thế Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

93.		Bộ NNMT	(i) Đề nghị nghiên cứu bổ sung: Quy chuẩn tối thiểu đối với dữ liệu được bóc tách; Tiêu chí đánh giá chất lượng dữ liệu sau số hóa; Quy trình kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu số hóa; Trách nhiệm cập nhật dữ liệu sau khi hoàn thành số hóa, vì: Mục tiêu cuối cùng của số hóa không chỉ là chuyển đổi hồ sơ giấy thành 4 tệp điện tử mà phải hình thành dữ liệu số có khả năng khai thác, tái sử dụng trong quá trình giải quyết TTHC. (ii) Khoản 1 Điều 10 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25), đề nghị sửa thành “1. Đối với kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đang được cơ quan có thẩm quyền quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, bóc tách dữ liệu và lưu thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan theo thẩm quyền đáp ứng yêu cầu quản lý và khai thác, sử dụng.”.	(i) Nội dung này sẽ được hướng dẫn tại Thông tư thay thế Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. (ii) Giữ nguyên như dự thảo để bảo đảm ngắn gọn.
94.		Cục CNTT	Đề nghị quy định việc bóc tách dữ liệu phải bảo đảm chất lượng dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” và phải bóc tách thành dữ liệu có cấu trúc theo chuẩn để phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng (không chỉ dừng ở sao chụp, chuyển tệp tin), bảo đảm mục tiêu thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Nội dung này đã được hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
95.		Bộ Xây dựng	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định dạng dữ liệu đầu ra đối với kết quả giải quyết TTHC được số hóa, bóc tách từ văn bản giấy. Việc bổ sung quy định này nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khả năng chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Thực tiễn trong ngành Xây dựng cho thấy nhiều kết quả giải quyết TTHC như giấy phép xây dựng, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cần được chuyển đổi sang dữ liệu có cấu trúc để các hệ thống thông tin có thể khai thác, xử lý tự động. Trường hợp không có quy định thống nhất về định dạng dữ liệu đầu ra sẽ dẫn đến việc các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo các cách thức khác nhau, gây khó khăn cho việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin dùng chung	Nghiên cứu tiếp thu khi xây dựng Thông tư thay thế tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
96.		Cục PL DSKT	Dự thảo Nghị định quy định các phương thức số hóa kết quả giải quyết TTHC từ giấy sang điện tử trong đó có phương thức “b) Bóc tách dữ liệu	Quy định tại điều này là các bước thực hiện trong quá trình số hóa

			<i>bảo đảm tối đa các thông tin và chính xác so với các giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC và c) Chuyển nội dung của kết quả giải quyết TTHC từ giấy sang dữ liệu điện tử để lưu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu”.</i> Tuy nhiên, bản chất hai phương thức này đang có sự trùng lặp do đều là quá trình chuyển thông tin từ giấy thành dữ liệu số. Do đó, đề nghị nghiên cứu các phương thức như số hóa bằng việc nhận dạng, chuyển đổi nội dung từ kết quả giải quyết TTHC bản giấy thành dữ liệu điện tử, số hóa bằng việc bóc tách, chuẩn hóa và lưu trữ các trường dữ liệu từ kết quả giải quyết TTHC để phục vụ quản lý, khai thác và tái sử dụng; đồng thời, bổ sung thêm điểm quết “<i>Các phương thức số hóa kết quả khác phù hợp với quy định của pháp luật</i>” để bảo đảm dự liệu các phương thức khác.	kết quả giải quyết TTHC từ giấy sang điện tử không phải quy định các phương thức khác nhau để thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC.
97.		TP. Hồ Chí Minh	(i) Bổ sung quy định: "Kinh phí số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm; trường hợp khối lượng số hóa lớn được phép thuê dịch vụ số hóa theo quy định". (ii) Bổ sung lộ trình thực hiện số hóa theo thứ tự ưu tiên (ưu tiên các TTHC có tần suất giao dịch cao trước) để bảo đảm tính khả thi, tránh quá tải cho cấp xã sau khi tiếp nhận khối lượng hồ sơ lưu trữ lớn từ cấp huyện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.	(i) Đây là vấn đề liên quan sử dụng và quản lý ngân sách, dự thảo Nghị định không điều chỉnh nội dung này. (ii) Điều 11 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 27) đã giao cho UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch và chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Theo đó, Chủ tịch UBND cấp tỉnh chủ động đưa ra lộ trình để thực hiện nội dung này.
	Điều 11			
98.		Bộ Tài chính	(i) Đề nghị Bộ Tư pháp chỉnh sửa nội dung “<i>Ban hành kế hoạch và chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực</i>” thành “<i>Ban hành kế hoạch và chỉ đạo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng</i>” để bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị quyết số	(i) Còn hiệu lực đã bao gồm có giá trị sử dụng.

			76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. (ii) Đề nghị bỏ nội dung “<i>thu hút tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng TTHC trên môi trường điện tử đảm bảo hiệu quả</i>”, do hiện nay không có văn bản nào hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí để thu hút tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng TTHC trên môi trường điện tử. Đồng thời, bỏ nội dung nêu trên để phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên như Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 11/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu,...	(ii) Giữ nguyên như dự thảo để thể hiện mục đích của kế hoạch truyền thông.
99.		Vĩnh Long	Tại Điều 11, đề nghị sửa lỗi chính tả “truyền thông” thành “truyền thông”; đồng thời đề xuất cơ quan chủ trì soạn thảo sửa lại thành: “7. Ban hành kế hoạch truyền thông về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử hoặc có nội dung truyền thông về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong kế hoạch kiểm soát TTHC để thu hút tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử hoặc lồng ghép vào Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính”. Lý do: Bổ sung thêm một cách thức trong xây dựng Kế hoạch tuyên truyền nhằm giúp cho địa phương linh hoạt trong việc thực hiện nội dung truyền thông về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	Tiếp thu sửa lỗi chính tả. Giữ nguyên như dự thảo, nội dung truyền thông về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử này cần để ở trong kế hoạch kiểm soát TTHC.
100.		Hà Tĩnh	(i) Tại khoản 2, Điều 11: đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “tiếp nhận hồ sơ thực hiện”; cụ thể: “Cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và kiểm tra hồ sơ điện tử tổ chức, cá nhân gửi đến” thành “Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ thực hiện đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và kiểm tra hồ sơ điện tử tổ chức, cá nhân gửi đến”.	(ii) Giữ nguyên như dự thảo vì “đăng nhập” đã được hiểu là “thực hiện hoạt động đăng nhập”. (ii) Giữ nguyên như dự thảo vì ban hành kế hoạch truyền thông để thu hút thực hiện hơn là chỉ khuyến khích thực hiện.

			(ii) Tại khoản 3, Điều 11 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa cụm từ “để thu hút tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử” thành “nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân..	
101.		Cục QLTHADS	(i) Tại khoản 3 Điều 11 của dự thảo quy định trường hợp “không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu...cán bộ phải thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung...”, điều này gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu giải quyết TTHC, chưa đúng với tinh thần đơn giản hóa. Đề nghị cần quy định trách nhiệm phối hợp của cán bộ xử lý với cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu để xử lý lỗi hệ thống trước khi yêu cầu tổ chức, cá nhân phải cung cấp tài liệu thay thế. (ii) Tại khoản 4 Điều 11 yêu cầu cán bộ thông báo việc tiếp nhận hoặc yêu cầu sửa đổi hồ sơ "không muộn hơn tám giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận" Vì Công Dịch vụ công quốc gia tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra tự động về mặt kỹ thuật. Nếu hồ sơ đã đủ các thành phần và bảo đảm về mặt kỹ thuật thì phản hồi tự động xác nhận tổ chức, cá nhân đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ, do đó sẽ gây dồn ứ hồ sơ qua các ngày nghỉ, dễ gây áp lực về thời gian giải quyết cho cán bộ xử lý. Đề nghị quy định theo hướng “không muộn hơn một ngày làm việc” hoặc làm rõ “tính từ ngày làm việc tiếp theo”.	(i) Nội dung này đã được quy định tại Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP, theo đó, nếu thuộc các trường hợp trên thì phải yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp hồ sơ để giải quyết TTHC mà không chờ xử lý lỗi hệ thống... (ii) Nghiên cứu tiếp thu tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
102.		Cục CNTT	Điều 11 yêu cầu cán bộ tra cứu, khai thác thông tin trong các cơ sở dữ liệu để không yêu cầu nộp thành phần hồ sơ, nhưng dự thảo chưa quy định trách nhiệm bảo đảm sẵn sàng kết nối của các bên (công dịch vụ công quốc gia, hệ thống giải quyết TTHC của bộ, ngành, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu). Để bảo đảm khả thi, đề nghị quy định rõ trách nhiệm và thời hạn của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu trong việc công bố, cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu và cơ chế xử lý khi dịch vụ chia sẻ dữ liệu không sẵn sàng để khai thác.	Giữ nguyên như dự thảo. Dự thảo đã quy định rõ trách nhiệm công bố thông tin của chủ quản cơ sở dữ liệu tại Điều 8 dự thảo Nghị định. Đồng thời với tinh thần “dữ liệu đến đâu dùng đến đó” thì quy định của dự thảo là phù hợp.
103.		Bộ Xây dựng	đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định loại trừ đối với “trường hợp không khai thác được dữ liệu do sự cố kỹ thuật khách quan, bất khả kháng của hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu”. Trong quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến, việc khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung có thể bị gián đoạn do sự cố hạ tầng kỹ thuật, đường truyền	Các trường hợp nêu trên là một trong các nguyên nhân dẫn đến “không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ,

			hoặc hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu. Trường hợp áp dụng quy định theo hướng bắt buộc như dự thảo có thể dẫn đến việc cơ quan giải quyết TTHC phải yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định. Việc bổ sung cơ chế loại trừ trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật khách quan sẽ tạo điều kiện cho cơ quan giải quyết TTHC chủ động xử lý tình huống phát sinh, đồng thời bảo đảm quyền lợi của người dân, doanh nghiệp và tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.	không chính xác” theo đó, dự thảo Nghị định quy định vấn đề kết quả của việc khai thác chữ không quy định về nguyên nhân dẫn đến kết quả khai thác bởi vì nguyên nhân là rất nhiều và không thể quy định hết và kết quả khai khác mới là vấn đề cần quy định.
104.		Bộ Quốc phòng	Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung 01 điểm sau điểm b: “Đối với hồ sơ sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phải tích hợp công cụ kiểm tra, xác thực do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp”.	Giữ nguyên như dự thảo vì đây là TTHC do cá nhân, tổ chức thực hiện nên không cần thiết đặt ra vấn đề này. Đồng thời khoản 2 Điều 30 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP cũng đã giao cho Ban Cơ yếu Chính phủ Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức nhà nước triển khai tích hợp chữ ký số, chữ ký số chuyên dùng công vụ trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.
105.		Tp. Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 11: Bổ sung nội dung báo cáo định kỳ theo hướng tích hợp vào báo cáo thực hiện cơ chế một cửa, TTHC trên môi trường điện tử và công tác kiểm soát TTHC nhằm tránh tình trạng công chức thực hiện báo cáo nhiều lần với cùng một nội dung cho các cơ quan khác nhau.	Nội dung này đã được quy định tại dự thảo Thông tư hướng dẫn về chế độ báo cáo công tác kiểm soát TTHC.
	Điều 12			
106.		Ninh Bình, Lạng Sơn; Đồng Tháp; Cao Bằng; TP. Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh	Tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 27 có nội dung: “Tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”. Tuy nhiên, Điều 27 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cụm từ “thuộc thẩm quyền	Tiếp thu.

			giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ” cho phù hợp với chủ thể được quy định tại Điều 27, tránh nhầm lẫn về trách nhiệm tổ chức thực hiện của địa phương.	
107.		Bộ Tài chính	Khoản 2 Điều 12 quy định “ <i>tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i> ”. Tuy nhiên, Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP hiện hành quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (không quy định trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ), vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp điều chỉnh nội dung trên để bảo đảm thống nhất.	Tiếp thu.
108.		Sơn La	Có lộ trình phù hợp đối với việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, lý do: Việc số hóa kết quả giải quyết TTHC là cần thiết nhưng khối lượng hồ sơ giấy tồn đọng tại cấp xã/phường rất lớn, trong khi nhân lực và trang thiết bị còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị: (1) Có lộ trình thực hiện phù hợp theo từng giai đoạn; (2) Ưu tiên số hóa hồ sơ phát sinh mới; (3) Hỗ trợ công cụ bóc tách dữ liệu tự động nhằm giảm áp lực cho địa phương;	Theo khoản 3 Điều 27 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành Kế hoạch và chỉ đạo việc số hóa (trong đó có lộ trình thực hiện), dự thảo Nghị định không quy về thời gian thực hiện nội dung này mà giao cho địa phương chủ động thực hiện.
109.		Bộ NNMT	Đề nghị xem xét chỉnh sửa thành: “Tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của đại phương trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC” cho phù hợp.	Tiếp thu.
110.		NHNN	Đề nghị rà soát nội dung khoản 2 điều này để thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (nội dung dự thảo nêu về thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ trong khi Điều 27 quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tiếp thu.
	Điều 13			
111.		Sơn La	Nghiên cứu bổ sung quy định, hướng dẫn và cơ chế hỗ trợ về nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và nhân sự hỗ trợ số hóa hồ sơ cho cấp xã/phường nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, nhất là đối với địa bàn miền núi, vùng	Nội dung này là vấn đề thực thi, thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện TTHC theo nhiệm vụ được giao tại Điều

			đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực công nghệ thông tin;	23, 24, 26, 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.
112.		Bộ KHCN	Đề nghị Bộ Tư pháp: - Làm rõ khoản 1 và khoản 3 về trách nhiệm của Bộ Tư pháp để bảo đảm phù hợp với Điều 34 Luật Chuyển đổi số, đồng thời tránh chồng chéo với trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ tại khoản 4 Điều 34 Luật Chuyển đổi số; - Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã và đang triển khai nội dung tại khoản 4 Điều 34 Luật Chuyển đổi số, cụ thể đã ban hành tiêu chuẩn quốc gia về trải nghiệm người dùng dịch vụ công trực tuyến và đang xây dựng Kế hoạch triển khai đánh giá trải nghiệm người dùng dịch vụ công trực tuyến trong năm 2026.	Theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Hệ thống đánh giá việc giải quyết TTHC của Bộ, ngành, địa phương. Việc giao Bộ Tư pháp quy định về các tiêu chí để đánh giá chất lượng phục vụ người dân, và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên Cổng DVCQG đã được phân định cụ thể tại Quy chế phối hợp liên ngành số 2128/QCPH-BTP-BCA-BKHCN giữa 03 Bộ trong việc thực hiện cải cách TTHC
113.		Bộ GDĐT	(i) Tại Phương án 1 sửa đổi, bổ sung Điều 22 có quy định: “Quyết định công bố được cập nhật, công khai trên Nền tảng số kiểm soát TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia”. Đây là một nhiệm vụ mới được quy định trong quy trình hành chính. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ cơ quan chủ trì hướng dẫn thực hiện. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của đơn vị đầu mối trong việc hướng dẫn, tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện nội dung này. (ii) Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định rõ ràng về việc giao trách nhiệm cho đơn vị chủ trì hướng dẫn, giám sát và đánh giá chất lượng của quá trình kiểm thử cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Quy trình này cần được chuẩn hóa sau khi các bộ, ngành thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ trên môi trường điện tử và tích hợp dữ liệu lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. (iii) Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp xử lý sự cố và hướng dẫn nghiệp vụ kỹ thuật trong quá trình vận	(i) Đã bỏ quy định “Nền tảng số kiểm soát TTHC” vì nền tảng đang trong quá trình xây dựng, nội dung này sẽ được nghiên cứu đưa vào Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (dự kiến trình trong tháng 8/2026). (ii) Nội dung này đã giao cho Bộ Tư pháp quy định chi tiết tại khoản 6 Điều này. (iii) Nội dung này đã giao cho Bộ Công an hướng dẫn và tổ chức thực hiện để bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với

			hành Công Dịch vụ công quốc gia và kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương. Đề xuất bổ sung nội dung: "Bộ Công an chủ trì thiết lập cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, đầu mối phối hợp xử lý sự cố; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong quá trình kết nối, tích hợp, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Công Dịch vụ công quốc gia; bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, liên tục" Lý do: Trong quá trình triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, các bộ, ngành và địa phương thường xuyên phát sinh nhu cầu hỗ trợ về kết nối, đồng bộ dữ liệu, xác thực điện tử và xử lý các vấn đề kỹ thuật trong quá trình vận hành. Việc quy định rõ cơ chế phối hợp, hỗ trợ kỹ thuật sẽ góp phần bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, liên tục, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. (iv) Đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu trong việc bảo đảm chất lượng dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ giải quyết TTHC. Đề xuất bổ sung nội dung: "Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu về tính chính xác, đầy đủ, cập nhật, đồng bộ và duy trì khả năng khai thác ổn định". Lý do: Việc tái sử dụng dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giấy chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được bảo đảm chất lượng và duy trì kết nối ổn định. Đây là điều kiện quan trọng để thực hiện hiệu quả mục tiêu cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC và nguyên tắc người dân chỉ cung cấp thông tin một lần.	Công Dịch vụ công quốc gia vận hành ổn định, an toàn, liên tục. (iv) Tiếp thu.
	Điều 14			
114.		Cao Bằng	Tại Điều 14 (Bổ sung Điều 28a) dự thảo quy định trách nhiệm của Bộ Công an: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế phối hợp, phân định trách nhiệm giữa Bộ Công an với các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật, gián đoạn kết nối hoặc mất an toàn	Nội dung phối hợp giữa các bộ đã có trong Quy chế phối hợp liên ngành trong thực hiện cải cách TTHC (số 2428/QCPH-BTP-BCA-BKHCN).

			thông tin đối với Công Dịch vụ công quốc gia để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	
115.		Sơn La	Đề nghị bổ sung: Nghiên cứu hoàn thiện các chức năng giám sát, cảnh báo chất lượng xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC nhằm hỗ trợ công tác theo dõi, điều hành và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp;	Nội dung này mang tính kỹ thuật, xử lý trong quá trình thực hiện.
116.		Tây Ninh	Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm vận hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật đối với Công Dịch vụ công quốc gia; cơ chế phối hợp giữa Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật hoặc gián đoạn hệ thống. Lý do: trong thực tế, địa phương phụ thuộc lớn vào hạ tầng, nền tảng dùng chung; khi phát sinh lỗi kết nối thường khó xác định trách nhiệm xử lý, ảnh hưởng tiến độ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.	Nội dung này được quy định tại <i>Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công quốc gia.</i>
117.		Thanh Hoá	Tại Điều 14 dự thảo: Bộ Công an vừa là cơ quan vận hành hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia, vừa là cơ quan đánh giá hiệu quả hệ thống (bao gồm cả kết quả cải cách TTHC). Để đảm bảo cơ chế kiểm soát, giám sát độc lập, khách quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu phân định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp và Bộ Công an, vừa đảm bảo cơ chế giám sát độc lập, vừa tránh chồng lấn giữa chức năng quản lý kỹ thuật và chức năng đánh giá chính sách.	Nội dung này đã được quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp (Điều 28), Bộ Công an (Điều 28a).
118.		Bộ KHCN	Về trách nhiệm của Bộ Công an, đề nghị làm rõ nội dung khoản 3 về đánh giá mức độ hiệu quả, thuận tiện... để bảo đảm phù hợp với Điều 34 Luật Chuyển đổi số, đồng thời tránh chồng chéo với trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Chuyển đổi số.	Tiếp thu.
119.		TP. Hồ Chí Minh	Bổ sung trách nhiệm: "Thiết lập cơ chế hỗ trợ kỹ thuật 24/7 và đầu mối xử lý sự cố thống nhất đối với Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết TTHC"	Nội dung này được quy định tại <i>Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công quốc gia.</i>

	Điều 15			
120.		Điện Biên	Dự thảo hiện đặt tên Điều 15 là: “Bổ sung khoản 3 sau khoản 2 Điều 29”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát lại tên gọi và cách thức thể hiện Điều 15 để bảo đảm thống nhất với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, có thể xem xét thể hiện theo hướng sửa đổi, bổ sung Điều 29 thay vì tách riêng nội dung bổ sung khoản 3 Điều 29 thành một điều độc lập của dự thảo. Bên cạnh đó, Tờ trình cũng nêu nội dung dự thảo bổ sung 01 điều mới (Điều 28a) về nhiệm vụ của Bộ Công an. Vì vậy, việc rà soát, hoàn thiện cách thức thể hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo sẽ góp phần bảo đảm tính thống nhất về bố cục và kỹ thuật trình bày văn bản.	Giữ nguyên như dự thảo đã phù hợp với kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.
121.		Bộ NNMT	Điều 13, Điều 14 và Điều 15, đề nghị rà soát để phân định rõ nhiệm vụ giữa các cơ quan, tránh chồng lấn trong theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Ngoài ra, Điều 15 (bổ sung khoản 3 sau khoản 2 Điều 29), đề nghị xem xét chỉnh sửa theo hướng: “3. Hướng dẫn về chức năng, tính năng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu triển khai thống nhất, đồng bộ về mặt kỹ thuật” để đảm bảo phù hợp với nội dung sửa đổi tại khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu.
122.	Điều 16	Bộ Y tế	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại Điều 16 dự thảo Nghị định, nếu đã bãi bỏ Điều 22 tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP thì Khoản 9 Điều 17 dự thảo Nghị định không thể quy định “Thay thế cụm từ “Văn phòng Chính phủ” thành “Bộ Tư pháp” tại khoản 2 Điều 22”.	Tiếp thu.
123.		NHNN	Trường hợp cơ quan đầu mối soạn thảo thống nhất lựa chọn Phương án 1 tại Điều 9 thì xem xét bỏ điều này.	Tiếp thu.
124.		Bộ CA	Đề nghị bỏ Điều 16 “Bãi bỏ Điều 22”; lý do: Điều 22 đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu.
125.		Cục Đăng ký GDBĐ & BTNN	Điều 16 dự thảo Nghị định quy định bãi bỏ Điều 22, tuy nhiên, Điều 9 dự thảo Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung Điều 22. Do đó, đề nghị cân	Tiếp thu.

			nhắc, rà soát để đảm bảo thống nhất giữa Điều 9 và Điều 16 dự thảo Nghị định.	
	Điều 17			
126.		Thái Nguyên	Đề nghị bỏ cụm từ “khoản 2 Điều 22” tại khoản 9 Điều 17 dự thảo Nghị định; đồng thời sửa khoản này thành: “9. Thay thế cụm từ “Văn phòng Chính phủ” thành “Bộ Tư pháp” tại khoản 3 Điều 24”. Cơ sở: Đảm bảo phù hợp với Điều 16 của dự thảo Nghị định đã “Bãi bỏ Điều 22”.	Tiếp thu, bỏ Điều 16 dự thảo Nghị định.
127.		Bộ NNMT	đề nghị rà soát kỹ các nội dung được xác định sẽ thay thế các cụm từ liên quan, một số trường hợp có thể nghiên cứu, xem xét sửa đổi để đầy đủ, phù hợp và đảm bảo tính pháp lý và khả thi.	Tiếp thu.
	Điều 18			
128.		Gia Lai	Đề nghị rà soát, thống nhất trình bày “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” hoặc “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.	Tiếp thu.
129.	Điều 21	Cục Phổ biến GDPL	Tại Điều 21 dự thảo Nghị định đặt ra yêu cầu cao về biểu mẫu điện tử tương tác; khai thác tự động cơ sở dữ liệu; thanh toán trực tuyến; số hóa và cấp 2 kết quả điện tử. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều bộ, ngành chưa hoàn thành việc chuẩn hóa dữ liệu, dữ liệu chuyên ngành chưa kết nối đầy đủ; địa phương còn chênh lệch về điều kiện hạ tầng. Vì vậy đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung lộ trình thực hiện hoặc bổ sung điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm tính khả thi.	Giữ nguyên như dự thảo bởi vì đây là nội dung bắt buộc để triển khai TTHC trên môi trường điện tử cũng như triển khai dịch vụ công trực tuyến.
II	Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày			
1		Lạng Sơn	(i) Về kỹ thuật trình bày văn bản: Về tên của dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ “Nghị định” trước cụm từ “Sửa đổi, bổ sung” để tránh trùng lặp, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu.

			(ii) Về căn cứ pháp lý: Dự thảo Nghị định hiện dẫn chiếu Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 làm căn cứ ban hành. Tuy nhiên, theo quy định của Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát phần căn cứ ban hành và các nội dung dẫn chiếu có liên quan trong toàn bộ dự thảo Nghị định, nhất là tại Điều 17, để bổ sung, thay thế bằng căn cứ pháp lý phù hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính ổn định của văn bản sau khi được ban hành.	
2		Vĩnh Long	(i) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đầy đủ tên văn bản, số, ký hiệu và thống nhất cách viện dẫn theo đúng quy định. (ii) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026) vào căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị định, lý do: tại Chương VI Luật Chuyển đổi số có quy định một số nội dung về dịch vụ công trực tuyến, là nội dung có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	Tiếp thu..
3		Bộ NNMT, Bộ Tài chính, Tây Ninh, Cao Bằng	Đề nghị chỉnh lại cụm từ “thông báo thông báo”. Lý do: thừa cụm từ thông báo.	Tiếp thu.
4		Cao Bằng	(i) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ gạch chân dưới tên Nghị định để bảo đảm đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình (ii) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa về lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày để đảm bảo tính thống nhất của toàn bộ dự thảo Nghị định bảo đảm theo đúng quy định. Ví dụ: Tại Điều 11 (sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 26) và Điều 12 (sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 27) dự thảo đều dùng cụm từ “truyền thông”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thành “truyền thông” để bảo đảm tính chính xác. (iii) Tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung đầy đủ nội dung cụm từ được thay thế sau cụm từ “thành “....Nghị định số 118/2025/NĐ-CP” để bảo đảm chặt chẽ, đầy đủ về kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.	(i) Tiếp thu. (ii) Tiếp thu. (iii) Tiếp thu. (iv) Nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm soát TTHC (trong đó có nhiệm vụ liên quan đến thực hiện TTHC trên môi trường điện tử) được chuyển từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp từ ngày 15/01/2026, do đó, không cần quy định chuyển tiếp đối với nội dung này.

			(iv) Tại Điều 13 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 28 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP) quy định: “Điều 28. Bộ Tư pháp. Ngoài thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 24 Nghị định này, thực hiện các nhiệm vụ sau...”. Tuy nhiên, qua đối chiếu với Nghị định số 45/2020/NĐ-CP hiện hành, Điều 28 quy định về trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ các quy định chuyển tiếp nhiệm vụ từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp, đồng thời kiểm tra tính thống nhất của các nội dung viện dẫn, dẫn chiếu trong toàn bộ dự thảo.	Tiếp thu ý kiến rà soát nội dung viện dẫn văn bản.
5		Đồng Tháp	Về căn cứ pháp lý và nội dung dẫn chiếu trong dự thảo Nghị định, UBND tỉnh kiến nghị cơ quan soạn thảo rà soát, cập nhật các căn cứ pháp lý và nội dung dẫn chiếu liên quan đến Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 để bảo đảm phù hợp với Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026); đồng thời rà soát, chỉnh lý các nội dung tại Điều 17 dự thảo Nghị định và các quy định có liên quan đang dẫn chiếu đến Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ	Tiếp thu.
6		Lào Cai	Tại mục tên Văn bản đề nghị sửa đổi thành: “NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ...” Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định Tên loại văn bản và Tên gọi của văn bản.	Tiếp thu.
7		TP. Huế	Dự thảo hiện đang căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11. Tuy nhiên, Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Theo đó, Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, cập nhật căn cứ pháp lý theo Luật Chuyển đổi số để bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với thời điểm có hiệu lực của Nghị định.	Tiếp thu.

8		Gia Lai	(i) Tên gọi của Dự thảo: Để đảm bảo phù hợp theo Mẫu số 23 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị bỏ đường gạch ngang dưới tên gọi của dự thảo Nghị định. (ii) Đề nghị rà soát, thống nhất trình bày “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” hoặc “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.	Tiếp thu.
9		Thanh Hoá	Đề nghị bỏ cụm từ “khoản 2 Điều 22” tại Điều 13 và tại khoản 9 Điều 17 dự thảo, do Điều 16 đã quy định bãi bỏ Điều 22.	Tiếp thu.
10		Bộ KHCN	(i) Về căn cứ xây dựng Nghị định: Đề nghị Bộ Tư pháp sửa cụm từ “Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006” thành “Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025” vì Luật Công nghệ thông tin đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật Chuyển đổi số có hiệu lực (01/7/2026). (ii) Về sự cần thiết và tính phù hợp Dự thảo Nghị định đang sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã tiếp tục được sửa đổi bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP và hiện Bộ Tư pháp đang được giao chủ trì sửa đổi cả hai Nghị định này. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát lại sự cần thiết ban hành và nội dung của dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Luật Chuyển đổi số (đặc biệt khoản 2 Điều 1) và tránh chồng chéo, trùng lặp với nội dung đang được sửa đổi tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.	(i) Tiếp thu. (ii) Tiếp thu, rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
11		Bộ NNMT	(i) Đề nghị rà soát, hoàn thiện các lỗi soạn thảo trong dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết. (ii) Đề nghị nghiên cứu lồng ghép chế độ báo cáo thực hiện Nghị định này lồng ghép trong báo cáo công tác kiểm soát TTHC để tránh trùng lặp về nhiệm vụ, góp phần đơn giản hóa văn bản, giấy tờ hành chính. (iii) Đề nghị chỉnh lý các lỗi kỹ thuật như: “nhậpcảnh”, “truyền thông”, thiếu dấu đóng ngoặc kép sau nội dung Điều 28a, tên văn bản còn lặp cụm “NGHỊ ĐỊNH Nghị định...”.	(i) Tiếp thu. (ii) Bộ Tư pháp đang xây dựng Thông tư về chế độ báo cáo công tác cải cách TTHC trong đó có quy định lồng ghép báo cáo về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong báo cáo công tác cải cách TTHC. Theo đó, nội dung này không điều chỉnh tại dự thảo Nghị định mà chỉ quy định “Định

			(iv) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các trường hợp TTHC đang trong quá trình giải quyết, đang được tiếp nhận, xử lý tại thời điểm Nghị định có hiệu lực, nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và tính liên tục trong công tác giải quyết TTHC.	kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện Nghị định này theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp”. (iii) Tiếp thu. (iv) Dự thảo Nghị định không quy định về chuyển tiếp vì nội dung quy trình tiếp nhận cũng đã được quy định định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, dự thảo Nghị định sửa đổi đề phù hợp với Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Đồng thời, việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử là rất nhanh (không quá 08 giờ hoặc theo pháp luật chuyên ngành), do đó, không cần quy định điều khoản chuyển tiếp đối với nội dung này.
12		Vụ Xây dựng VBQPPL	1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP đồng thời chỉnh lý một số nội dung sau: - Tại mục 2 IV dự thảo Tờ trình, đề nghị chỉnh lý “16 điều” thành “18 điều” để thống nhất giữa tờ trình và dự thảo. - Tại bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện nội dung thuyết minh để làm rõ hơn các quy định và tạo thuận lợi trong quá trình nghiên cứu, đánh giá (ví dụ: tại nội dung thuyết minh nội dung thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại một số điều, khoản, điểm còn chung chung...).	Tiếp thu.

			2. Tại Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06/3/2026 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành trong tháng 6/2026 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 để bảo đảm tiến độ trình Chính phủ theo yêu cầu.	
III	Các vấn đề khác			
1		An Giang	(i) Hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế hỗ trợ đối với người dân chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ số, người cao tuổi, người ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình thực hiện TTHC trực tuyến. Đồng thời, cần tăng cường các giải pháp hỗ trợ xác thực điện tử, sử dụng tài khoản định danh điện tử và hướng dẫn sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. (ii) Về trách nhiệm tái cấu trúc quy trình TTHC: Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá mức độ sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trước khi thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai.	(i) Cá nhân, tổ chức vẫn có quyền lựa chọn hình thức thực hiện TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Đồng thời, thực tế các cơ quan giải quyết TTHC đang hỗ trợ người dân trong việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thông qua cơ chế hướng dẫn trực tiếp. (ii) Nội dung này sẽ được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Thông tư thay thế Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
2		Bộ Tài chính	(i) Tại dự thảo Nghị định có một số nội dung liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, do đó, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, bổ sung căn cứ là Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15) và bổ sung nội dung đánh giá Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 tại Báo cáo các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản QPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định. (ii) Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, chỉnh lý nội dung các tài liệu tại hồ sơ dự thảo Nghị định để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, ví dụ: Bản so sánh, thuyết	(i) Tiếp thu. (ii) Tiếp thu. (iii) Nội dung số hóa hồ sơ được quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 45/2025/NĐ-CP. (iv) Khoản 2 Điều 44 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định:

		minh dự thảo Nghị định có nội dung không khớp với dự thảo Nghị định, cụ thể tại Điều 2 vấn đề cơ quan giải quyết TTHC (TTHC) là “Bảo hiểm xã hội Việt Nam”. (iii) Nghị định số 45/2020/NĐ-CP hiện nay chỉ đang quy định về số hóa kết quả giải quyết TTHC. Tuy nhiên, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (Thông tư hướng dẫn Nghị định số 45/2020/NĐ-CP) hiện đang quy định cả về số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung quy định liên quan đến số hóa thành phần hồ sơ TTHC vào dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất trong hệ thống văn bản QPPL. Đồng thời, bổ sung quy định về phương thức số hóa thành phần hồ sơ từ giấy hoặc từ bản file đính kèm do các cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC nộp khi thực hiện TTHC qua phương thức điện tử. (iv) Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định loại trừ trách nhiệm trong trường hợp lỗi hệ thống hoặc lỗi dữ liệu liên thông hoặc quy định khi Cơ sở dữ liệu quốc gia bị lỗi, dữ liệu không đồng bộ thì trách nhiệm thuộc về đơn vị nào xử lý. Theo đó, đề nghị cán bộ, công chức, viên chức không bị xem xét trách nhiệm chậm xử lý trong trường hợp việc tiếp nhận, khai thác dữ liệu, đồng bộ hồ sơ hoặc xử lý TTHC bị ảnh hưởng bởi sự cố kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu kết nối, chia sẻ dữ liệu. Lý do: Hiện nay nhiều chỉ tiêu đánh giá tiến độ giải quyết hồ sơ được gắn trực tiếp với tài khoản xử lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn, trong khi nguyên nhân chậm muộn có thể xuất phát từ lỗi quy trình điện tử, lỗi cấu hình hoặc lỗi liên thông dữ liệu, cán bộ xử lý hồ sơ không có thẩm quyền và khả năng kiểm soát các lỗi kỹ thuật phát sinh. (v) Đề nghị Bộ Tư pháp làm rõ thời gian xử lý, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, bổ sung quy định theo hướng thời gian xử lý, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử được tính từ thời điểm hồ sơ được tiếp nhận chính thức và chuyển sang trạng thái “đủ điều kiện xử lý theo quy định”; không tính thời gian hệ thống gặp sự cố kỹ thuật, lỗi kết	“Cơ quan nhà nước phải sẵn sàng phương án trong tình huống khẩn cấp, trong tình huống xảy ra sự cố gián đoạn hoạt động trên môi trường mạng trực tuyến và phương án ứng cứu, khắc phục sự cố, duy trì hoạt động giao dịch bình thường.”. Do đó, cơ quan nhà nước phải chịu trách nhiệm sẵn sàng phương án để giải quyết vấn đề phát sinh nêu trên. (v) Nội dung này đã được quy định tại từ Điều 17 đến Điều 22 của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
--	--	---	--

			nổi, lỗi đồng bộ dữ liệu và không tính thời gian tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Lý do: Thực tế có thể nhiều trường hợp hồ sơ đã gửi lên hệ thống nhưng chưa bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ hoặc chưa khai thác được dữ liệu liên thông; nếu vẫn tính thời gian xử lý đối với công chức chuyên môn sẽ ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định và việc đánh giá tiến độ giải quyết hồ sơ.	
3		Bộ Ngoại giao	(i) Đối với các quy định về khai thác, tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC, đề nghị tiếp tục làm rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu trong việc bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, cập nhật và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm việc triển khai thống nhất, hiệu quả trên thực tế. (ii) Đề nghị nghiên cứu bổ sung lộ trình hoặc cơ chế hỗ trợ đối với các cơ quan, địa phương trong quá trình số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, nhất là đối với khối lượng hồ sơ giấy lớn được hình thành qua nhiều giai đoạn, nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện. (iii) Đối với các quy định liên quan đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, đề nghị tiếp tục quan tâm bảo đảm yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu và bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.	(i) Tiếp thu chỉnh lý trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc “Công bố dữ liệu theo mức độ hoàn thành của dữ liệu” theo nguyên tắc dữ liệu đến đâu sử dụng đến đó. (ii) Lộ trình thực hiện Nghị định đã giao cho bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện để phù hợp với tình hình thực tế. (iii) Đã có quy định nguyên tắc về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu, bí mật nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.
4		Điện Biên	(i) Để bảo đảm thống nhất với quy chuẩn, kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 23 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐCP, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét cấu trúc lại dự thảo theo hướng gộp các nội dung sửa đổi, bổ sung (từ Điều 1 đến Điều 15 của dự thảo hiện nay) thành các khoản thuộc Điều 1 với tên gọi: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP” (ii) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định khuyến khích hoặc áp dụng thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến đối với một số TTHC có thành phần hồ sơ đơn giản như: đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp bản sao, đăng ký thường trú và các TTHC tương tự; đồng thời quy định việc tiếp nhận hồ sơ theo	(i) Theo Mẫu 23 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP thì mỗi điều của dự thảo Nghị định là sửa từng điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Theo đó dự thảo Nghị định đã đúng theo Mẫu số 23 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. (ii) Đây là nội dung mang tính chất thực thi.

			hình thức khác trong trường hợp hệ thống gặp sự cố hoặc phát sinh các điều kiện khách quan. Việc này góp phần thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến và giảm áp lực tiếp nhận hồ sơ trực tiếp	
5		Lào Cai	- Tại khoản 1 Điều 10; Điều 11 và khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định số hóa kết quả giải quyết TTHC, hiện nay kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực bằng bản giấy trước đây của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC đã được nộp lưu trữ cho cơ quan Lưu trữ của địa phương và được cơ quan lưu trữ thực hiện số hóa theo quy định chuyên ngành. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu có cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để khai thác, sử dụng các giấy tờ (kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực) đã được số hóa.	Nghiên cứu khi sửa đổi toàn diện Nghị định 45/2020/NĐ-CP.
6		Cục QLTHADS	Dự thảo giao cho Bộ Công an “Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và bảo đảm kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin của Cổng Dịch vụ công quốc gia”. Giao cho Bộ Tư pháp “Theo dõi, giám sát, đánh giá, công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia”. Để tránh chồng chéo trong việc thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ Tư pháp trong quá trình theo dõi, đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cần quy định rõ cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giám sát theo hướng, Bộ Công an có trách nhiệm tự động trích xuất và cung cấp dữ liệu thống kê định kỳ gửi Bộ Tư pháp để phục vụ việc đánh giá, chấm điểm chất lượng của các bộ, ngành, địa phương.	Nội dung phối hợp giữa các bộ đã có trong Quy chế phối hợp liên ngành trong thực hiện cải cách TTHC (số 2428/QCPH-BTP-BCA-BKHCHN)
7		TP. Huế	Dự thảo quy định các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp và Bộ Công an. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Văn phòng Chính phủ cũng được giao thực hiện một số nhiệm vụ có nội dung trùng lặp như hướng dẫn số hóa hồ sơ, tái cấu trúc quy trình, TTHC... Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu các quy định có liên quan nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ; tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện.	Nhiệm vụ này đã được chuyển giao cho Bộ Tư pháp và sẽ tiếp thu khi sửa đổi Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

8		Quảng Trị	Hiện nay, trong quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến phát sinh nhiều trường hợp người dân ủy quyền hoặc nhờ cá nhân, tổ chức khác hỗ trợ thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ việc sử dụng tài khoản của chủ thể hồ sơ hay tài khoản của người được ủy quyền để thực hiện giao dịch điện tử, trong khi nội dung này có liên quan trực tiếp đến việc xác thực chủ thể, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quản lý danh tính số. Để bảo đảm an toàn thông tin, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể đối với trường hợp cá nhân, tổ chức ủy quyền cho người khác thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, nhất là việc sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC hoặc hướng dẫn thống nhất về cơ chế ủy quyền điện tử, phạm vi sử dụng tài khoản định danh điện tử, trách nhiệm của người được ủy quyền và cơ chế lưu vết giao dịch điện tử.	Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã quy định về nộp hồ sơ qua ủy quyền theo quy định của pháp luật. Việc ủy quyền sẽ được thực hiện trước khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, nội dung, hình thức ủy quyền do cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật và điều chỉnh bởi pháp luật dân sự. Nghị định này không quy định về nội dung này.
9		Sơn La	Đề nghị có phương án tiếp tục duy trì linh hoạt song song giữa phương thức trực tiếp và trực tuyến (đối với địa bàn miền núi) trong giai đoạn chuyển tiếp các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC (nhiều địa bàn vùng sâu, vùng xa, điều kiện tiếp cận dịch vụ công trực tuyến của người dân còn hạn chế, hạ tầng mạng chưa ổn định và kỹ năng số chưa đồng đều).	Bên cạnh TTHC thực hiện trên môi trường điện tử thì vẫn duy trì hình thức thực hiện TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP chỉ điều chỉnh TTHC trên môi trường điện tử.
10		Tây Ninh	Đề nghị bổ sung quy định về việc khai thác dữ liệu thay thế thành phần hồ sơ: cơ quan nhà nước không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kết nối; đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý dữ liệu trong bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, cập nhật của dữ liệu chia sẻ. Lý do: Hiện nay vẫn còn tình trạng dữ liệu chưa đồng bộ, sai lệch hoặc thiếu cập nhật dẫn đến địa phương vẫn phải yêu cầu bổ sung hồ sơ giấy để đối chiếu.	Tiếp thu.

11		Thanh Hoá	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ theo hướng cho phép cơ quan hành chính được thực hiện việc trả kết quả thông qua bản điện tử là hình thức chính thức và duy nhất; chỉ thực hiện trả kết quả bằng bản giấy khi cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Lý do: theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ, kết quả giải quyết TTHC được trả cho cá nhân, tổ chức dưới dạng cả bản giấy và bản điện tử, gây phát sinh chi phí, tăng khối lượng công việc, không phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số. Bên cạnh đó, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định dữ liệu điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy nếu đáp ứng điều kiện về xác thực, toàn vẹn và có thể tra cứu; quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư: “Văn bản điện tử được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy” và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ CP: “Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết TTHC bằng văn bản giấy”. Việc chỉ trả kết quả các TTHC bằng bản điện tử phù hợp với chủ trương chuyển đổi số quốc gia, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cả cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí... Bản điện tử dễ dàng lưu trữ, tránh thất lạc hoặc hư hỏng như hồ sơ giấy, thuận tiện cho việc tra cứu, đối chiếu, chia sẻ dữ liệu với hệ thống dữ liệu quốc gia, các cơ quan khác, phục vụ liên thông TTHC một cách nhanh chóng.	Quy định này nhằm bảo đảm quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức bởi vì nhiều giao dịch của cá nhân, tổ chức hiện nay vẫn yêu cầu văn bản giấy.
12		Bộ Y tế	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung định nghĩa đối với “Môi trường số” và làm rõ khái niệm “Nền tảng số kiểm soát TTHC”.	- Thuật ngữ “Môi trường số” đã được quy định tại Luật Chuyển đổi số năm 2025. - Đã bỏ thuật ngữ “Nền tảng số kiểm soát TTHC” vì nền tảng này chưa được xây dựng xong và sẽ được quy định tại Nghị định thay

				thể Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.
13		NHNN	(i) Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định tại Điều 8 Nghị định 45/2020/NĐ-CP về việc tài khoản đăng nhập trong trường hợp thực hiện DVCTT thông qua phương thức ủy quyền. Hiện tại, liên quan đến việc thực hiện TTHC theo phương thức ủy quyền mới có quy định “ Trường hợp ủy quyền thực hiện TTHC, tài khoản định danh điện tử được tạo lập là tài khoản định danh điện tử của tổ chức, cá nhân ủy quyền” (điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định 118/2025/NĐ-CP) và “Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC theo phương thức ủy quyền, việc lưu kết quả điện tử thực hiện theo thỏa thuận ủy quyền” (khoản 1 Điều 14 Nghị định 45/2020/NĐ-CP), chưa có quy định về việc sử dụng tài khoản trong việc đăng nhập, nộp hồ sơ và theo dõi quá trình giải quyết TTHC. (ii) Tại dự thảo Nghị định có nhiều điều khoản quy định các Bộ, cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu trách nhiệm hướng dẫn, đề nghị làm rõ hình thức văn bản tại các điều, khoản này, cụ thể: - Khoản 2 Điều 23 quy định: “Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu thực hiện công bố dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an và hướng dẫn việc kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu đã được công bố để thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC.”; - Khoản 9 Điều 26 quy định: “Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện nghị định này theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.”; - Khoản 2 Điều 28 quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp: “Hướng dẫn việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.”; - Khoản 2 Điều 28a quy định trách nhiệm của Bộ Công an: “Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia...; - Bổ sung khoản 3 vào Điều 29 quy định trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ: “Hướng dẫn về chức năng, tính năng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC...” .	(i) Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để phù hợp với Điều 15, Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. (ii) Tùy vào hình thức, nội dung hướng dẫn và quy định định về pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu ban hành văn bản hành chính hoặc văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. (iii) Giữ nguyên như dự thảo. Vì nội dung sửa đổi 15/32 Điều (chưa vượt quá 50% Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. (iv) Tiếp thu. (v) Đối với người yếu thế có thể thực hiện thông qua cơ chế đại diện, ủy quyền.

			(iii) Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế. (iv) Đề nghị đơn vị soạn thảo có thuyết minh cụ thể đánh giá ưu điểm, nhược điểm, lý do sửa đổi, bổ sung của cả hai phương án được nêu tại Điều 9 “Sửa đổi bổ sung Điều 22”. (v) Việc thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện TTHC, tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện TTHC. Tuy nhiên, đối với người yếu thể cần bổ sung các quy định hướng dẫn để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	
14		Bộ Quốc phòng	(i) Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện một số nội dung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện; làm rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan liên quan, điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu và nguồn lực triển khai; đồng thời nghiên cứu đơn giản hóa quy trình, hạn chế phát sinh thủ tục kỹ thuật đối với người dân, doanh nghiệp. (ii) Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, làm rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan chủ trì quản lý, vận hành hệ thống (Bộ Công an) và cơ quan quản lý nhà nước về kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp), phân định cụ thể trách nhiệm về dữ liệu, an toàn thông tin, vận hành kỹ thuật và xử lý sự cố liên thông nhằm tránh chồng chéo, bảo đảm thống nhất đầu mối trong quá trình tổ chức thực hiện.	Tiếp thu.
15		Bộ CA	Đề nghị nghiên cứu rà soát, bảo đảm tính thống nhất giữa dự thảo Nghị định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia đang được các cơ quan chức năng hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.	Tiếp thu.
16		Vụ Công tác XD VBQPPL	Nhằm thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, định hướng trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) về sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật có liên	Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026, giao Bộ Tư pháp trình Chính phủ Nghị định

			quan; khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, Vụ CTXDVBQPPL nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đến nay đã được sửa đổi bổ sung 02 lần, (năm 2024 tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và năm 2025 tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP). Hiện nay, một số văn bản của Đảng[1] đặt ra yêu cầu “<i>Nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời khoản 4 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định nguyên tắc trong xây dựng văn bản cần “ổn định”</i>”. Mặt khác, dự thảo dự kiến sửa đổi 14 điều, bổ sung 01 điều, bãi bỏ 01 điều và sửa đổi bổ sung kỹ thuật tại 11 điểm, khoản cụ thể, nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trên tổng số 32 điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “<i>Ban hành VBQPPL thay thế VBQPPL hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, cân nhắc phạm vi và nội dung sửa đổi của Nghị định để bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL.	sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC (TTHC) trên môi trường điện tử theo trình tự, thủ tục rút gọn. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 15/32 điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (46,87%), 01 điều chỉ là kỹ thuật thay thế, bãi bỏ cụm từ để bảo đảm tính thống nhất đồng bộ. Do đó, Bộ Tư pháp giữ nguyên hình thức của dự thảo, việc nghiên cứu sửa đổi toàn diện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP sẽ được thực hiện khi Luật Kiểm soát TTHC được ban hành (dự kiến trình trong Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 16 - tháng 5/2026).
17		Bộ GDĐT	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Bổ sung nguyên tắc: Việc xây dựng, duy trì và nâng cấp dịch vụ công trực tuyến phải bảo đảm hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và tần suất phát sinh hồ sơ; ưu tiên nguồn lực đối với các TTHC có số lượng hồ sơ lớn, tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Đối với TTHC phát sinh rất ít hồ sơ trong thời gian dài, cơ quan có thẩm quyền được xem xét, đánh giá sự cần thiết trước khi tổ chức xây dựng, duy trì dịch vụ công trực tuyến. Lý do: Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số thực chất.	Giữ nguyên như dự thảo vì theo chỉ đạo của Chính phủ thì đến năm 2030 yêu cầu 100% TTHC thực hiện trực tuyến. Đồng thời dự thảo Nghị định đã bổ sung Điều 21 về tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử.

18		Cục Hành chính tư pháp	cân nhắc, sửa đổi Điều 4 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định sửa đổi theo hướng bổ sung nguyên tắc bảo mật khi khai thác, chia sẻ dữ liệu cá nhân của công dân khi giải quyết TTHC, bảo đảm về an ninh, an toàn thông tin	Điều 5, Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đã quy định tuân thủ về an ninh, an toàn thông tin.
19		TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm một số nội dung sau: (i) Bổ sung quy định cấm cơ quan nhà nước yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp song song hồ sơ bản giấy khi đã nộp hồ sơ điện tử hợp lệ và được xác thực thành công; (ii) Bổ sung quy định xử phạt bắt buộc các cơ quan, tổ chức (kể cả tư nhân, doanh nghiệp) phải chấp nhận giá trị pháp lý của bản sao chứng thực điện tử thay cho bản giấy; (iii) Bổ sung quy định về vai trò của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, bao gồm hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và hỗ trợ thanh toán trực tuyến; (iv) Bổ sung quy định bảo đảm nguồn lực tối thiểu cho cấp xã (hạ tầng công nghệ thông tin, nhân lực, kinh phí) để thực hiện các yêu cầu về TTHC trên môi trường điện tử theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; (v) Bổ sung quy định về tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC điện tử trước đó, cho phép tự động điền thông tin từ kết quả đã có vào mẫu đơn mới nhằm giảm thao tác kê khai và hạn chế sai sót; (vi) Bổ sung cơ chế đặc thù không đưa các TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực (trừ chứng thực điện tử) thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bắt buộc phải số hóa toàn bộ hồ sơ, do tính chất số lượng hồ sơ lớn, thời gian giải quyết ngắn và không thể tái sử dụng dữ liệu.	(i) Đã được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. (ii) Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. (iii) Vai trò của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. (iv) Nội dung này là việc tổ chức thực thi. (v) Hướng dẫn về tái cấu trúc đã được giao cho Bộ Tư pháp hướng dẫn theo quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị định. (vi) Đã bổ sung quy định về tiêu chí xác định TTHC đủ điều kiện cung cấp trên môi trường điện tử làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.
20		Đà Nẵng	(i) Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá sự thống nhất giữa dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 45/2020/NĐ-CP với Chương III Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; đồng thời làm rõ nguyên tắc phân định giữa nội dung thực hiện TTHC trên môi trường điện tử với nội dung cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tổ chức vận hành Công Dịch vụ công quốc gia. Theo đó, đề nghị nghiên cứu hoàn thiện dự	(i) Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu ý kiến của địa phương, nội dung này cần thực hiện việc đánh giá tác động, tổng kết thực tiễn để nghiên cứu sửa đổi toàn diện trong thời gian tới. Còn hiện tại,

			thảo theo hướng các quy định về dịch vụ công trực tuyến trong Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (sửa đổi) tập trung điều chỉnh trình tự, phương thức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC; đồng thời rà soát, đánh giá các quy định có liên quan tại Chương III Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg nhằm bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử. (ii) Qua thực hiện quy định tại Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cho thấy việc triển khai tại địa phương hiện còn gặp khó khăn. Thực tế hiện nay, phần lớn kết quả giải quyết TTHC từ bản giấy đang được số hóa và lưu trữ cùng hồ sơ điện tử, chưa hình thành dữ liệu kết quả phục vụ khai thác, tái sử dụng trong quá trình giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ nguyên tắc quản lý đối với kết quả giải quyết TTHC điện tử; đồng thời hoàn thiện quy định theo hướng bảo đảm khả năng khai thác, tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã số hóa, góp phần giảm thành phần hồ sơ và nâng cao hiệu quả thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026, giao đó giao cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng xây dựng, trình Chính phủ ban hành trong tháng 6 năm 2026 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn. (ii) Nội dung số hóa kết quả giải quyết TTHC đang được quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Tiếp thu ý kiến của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu đề quy định tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
--	--	--	---	---